

# TỔNG KẾT CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2019

Năm 2019 là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016-2020), là năm đột phá để thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII và năm 2019 có nhiều sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh: kỷ niệm 65 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2019), 110 năm thành lập tỉnh (28/6/1909 - 28/6/2019) và 70 năm thành lập Đảng bộ tỉnh (10/10/1949 - 10/10/2019). Thực hiện phương châm hành động “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, đột phá, hiệu quả”.

Bám sát sự chỉ đạo của Bộ Khoa học và Công nghệ, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ đã cụ thể hóa thành các giải pháp chỉ đạo, điều hành, tích cực đôn đốc, hướng dẫn các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, làm tiền đề cho thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020. Cụ thể như sau:

**\* Về công tác tham mưu:** tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND ban hành các văn bản quy phạm pháp luật cụ thể về hoạt động KH&CN: quy định “Tuyển chọn, giao trực tiếp Tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên”; “Quy định đánh giá nghiệm thu kết quả nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên”.



Đồng chí Nguyễn Đình Kỳ - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo kết quả hoạt động ngành KH&CN năm 2019.

Ảnh: Bảo Lộc

**\* Về hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:** năm 2019 UBND tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ quản lý và triển khai thực hiện 33 đề tài, dự án danh mục tiếp chi. Trong đó có 03 dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi và 01 đề tài nhiệm vụ mới phát sinh do Bộ KH&CN quản lý. Cơ cấu được phân bổ như sau: nông, lâm nghiệp, thủy sản: 19 danh mục chiếm 57,58%; khoa học xã hội và nhân văn: 09 danh mục chiếm 27,27%; quốc phòng - an ninh: 01 danh mục chiếm 3,03%; y tế, giáo dục: 03 danh mục chiếm 9,09%; các lĩnh vực khác: 01 danh mục chiếm 3,03%.

Sở đã tham mưu cho Hội đồng KH&CN tỉnh tổ chức nghiệm thu 10 đề tài, dự án trong đó có 02 đề tài được Hội đồng đánh giá xuất sắc, cụ thể: đề tài: “Nghiên cứu trạng thái đa ngữ ở tỉnh Điện Biên - hướng tới sự

phát triển bền vững trong sự đa dạng ngôn ngữ và văn hóa” do Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh Điện Biên thực hiện được Hội đồng đánh giá xuất sắc; đề tài “Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác ổn định tình hình di cư tự do trên địa bàn tỉnh Điện Biên” do Công an tỉnh Điện Biên thực hiện được Hội đồng đánh giá xuất sắc.

Đối với nhóm đề tài, dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp đã tập trung chủ yếu vào việc ứng dụng các tiên bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, góp phần chuyển đổi cơ cấu và tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, mối liên kết giữa tỉnh với một số Trường Đại học, Viện Nghiên cứu trong nước để triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngày càng được phối hợp mở rộng. Đã có sự gắn bó chặt chẽ hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN với sản xuất, đời sống, nhu cầu xã hội, góp phần tạo ra sự chuyển biến rõ rệt về năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất và dịch vụ. Tuy nhiên việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu và nhân rộng mô hình ứng dụng tiên bộ KH&CN có hiệu quả còn hạn chế; hàm lượng KH&CN trong sản phẩm, hàng hoá còn thấp nên sức cạnh tranh chưa cao.

Đối với nhóm đề tài, dự án thuộc lĩnh vực xã hội và xã hội nhân văn được triển khai đã góp phần tạo ra các luận cứ, cơ sở lý luận và thực tiễn để hỗ trợ công tác hoạch định chủ trương, chính sách của tỉnh trong phát kinh tế xã hội, ổn định an ninh chính trị. Đặc biệt trong lĩnh vực văn hóa, bảo tồn nét đặc trưng trong văn hóa của cộng đồng các dân tộc trên địa bàn tỉnh.



*Đồng chí Nguyễn Đình Kỳ - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ trao tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở cho các cá nhân đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019.*

*Ảnh: Bảo Lộc*

Đối với nhóm đề tài, dự án thuộc lĩnh vực y tế. Đề tài đã đánh giá được thực trạng tật khúc xạ ở học sinh Trung học cơ sở, học sinh tiểu học thành phố Điện Biên Phủ, tiến hành các biện pháp can thiệp cho học sinh Tiểu học. Các biện pháp can thiệp đã góp phần làm thay đổi thái độ và nhận thức, hành vi về cận thị và các tật khúc xạ. Kết quả đề tài là cơ sở khoa học để cấp có thẩm quyền xây dựng kế hoạch chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho học sinh trên địa bàn toàn tỉnh nhằm giảm thiểu các nguy cơ mắc tật khúc xạ học đường cho học sinh.

**\* Về hoạt động quản lý công nghệ và phát triển thị trường khoa học công nghệ:**

Việc quản lý công nghệ trên địa bàn tỉnh mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên với sự nỗ lực cố gắng, công tác quản lý công nghệ và phát triển thị trường khoa học công nghệ đạt được một số kết quả nổi bật như sau:

Thực hiện kế hoạch số 2407/KH-UBND ngày 15/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng

tạo tỉnh Điện Biên đến năm 2020 ngành đã phối hợp với Công ty tư vấn đổi mới sáng tạo FiNNO tổ chức thành công 02 Hội nghị tập huấn: hội nghị về “Xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Điện Biên” trong hai ngày 17-18/4/2019; hội nghị về “Nâng cao năng lực huấn luyện cố vấn về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Điện Biên năm 2019”. Tham dự hội nghị có 165 đại biểu tham gia là lãnh đạo, chuyên viên phụ trách khoa học và công nghệ của Phòng Kinh tế - Hạ tầng các huyện; đại diện các Sở, ngành liên quan; đại diện một số doanh nghiệp tiêu biểu trong tỉnh; Bí thư đoàn, sinh viên các trường chuyên nghiệp trong tỉnh. Thông qua các hội nghị tập huấn, các đại biểu được bổ sung kiến thức, kỹ năng về hệ sinh thái khởi nghiệp, cách thức xây dựng mô hình kinh doanh sáng tạo, ý tưởng đổi mới sáng tạo ở địa phương; nâng cao năng lực huấn luyện, cố vấn về khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo...từ đó, áp dụng trong thực tiễn, đáp ứng nhu cầu phát triển của đơn vị và doanh nghiệp.

#### **\* Về công tác quản lý an toàn bức xạ, hạt nhân**

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Điện Biên có 25 cơ sở sử dụng thiết bị bức xạ với tổng số 70 thiết bị (65 thiết bị X-quang Y tế và 05 thiết bị trong Công nghiệp). Năm 2019 Sở cấp: 04 giấy phép tiến hành công việc bức xạ; Tổng số máy X-quang được cấp phép là: 06 máy X-quang; cấp 06 chứng chỉ nhân viên bức xạ; cấp giấy xác nhận khai báo thiết bị X - quang chẩn đoán trong y tế cho 01 cơ sở bức xạ; phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở cho 02 cơ sở bức xạ.

Công tác cấp phép nhìn chung đáp ứng tốt các yêu cầu của nhiệm vụ QLNN về an toàn bức xạ hạt nhân, không để chậm trễ về thời gian theo quy định, chất lượng xử lý hồ sơ được nâng lên, có những cải tiến trong xử lý hồ sơ cấp phép và tuân thủ đầy đủ các

quy định của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001.

Năm 2019, Sở đã phối hợp với Công ty cổ phần tư vấn kỹ thuật khoa học công nghệ STEC tổ chức lớp tập huấn về “An toàn bức xạ” cho cán bộ phụ trách an toàn và nhân viên bức xạ trong X - quang chẩn đoán y tế trong hai ngày 01 - 02/6/2019 tại thành phố Điện Biên Phủ. Tham gia khóa đào tạo có 45 học viên là cán bộ phụ trách an toàn và nhân viên bức xạ của 18 cơ sở bức xạ trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

#### **\* Về hoạt động quản lý sở hữu trí tuệ:**

Trong năm 2019, Sở đã hướng dẫn cho 06 cơ sở trên địa bàn tỉnh đăng ký bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa: nhãn hiệu “Trà My Quán” chủ nhãn hiệu: Nguyễn Minh Khiển; nhãn hiệu “Rượu nếp 27 - Dững Nhân” chủ nhãn hiệu: Trần Đại Dững; nhãn hiệu “Tinh dầu lạc Thanh Trúc” chủ nhãn hiệu: Thanh Trúc; nhãn hiệu “Anh Minh” chủ nhãn hiệu: Hợp tác xã thủ công mỹ nghệ Anh Minh; nhãn hiệu “Spa Eva” chủ nhãn hiệu: Lưu Thị Thu; nhãn hiệu “Phòng khám phục hồi chức năng từ thiện Phạm Đức Hải” chủ nhãn hiệu: Phạm Đức Hải; hướng dẫn UBND huyện Nậm Pồ thủ tục đăng ký nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm: “Mật ong Nậm Pồ”.

Sở đã phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ tổ chức thành công 02 Hội nghị tập huấn: hội nghị về “Thực thi quyền sở hữu trí tuệ năm 2019” vào ngày 09/7/2019; hội nghị về “Đăng ký bảo hộ và khai thác nhãn hiệu năm 2019” vào ngày 29/8/2019. Qua các lớp hội nghị tập huấn, các đại biểu được bổ sung kiến thức, kỹ năng hệ thống pháp luật, hệ thống các cơ quan, các biện pháp bảo vệ quyền về sở hữu trí tuệ; đánh giá các yếu tố xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp; cung cấp được những kiến thức cơ bản, chuyên sâu và những thông tin mới về bảo hộ sở hữu trí tuệ; đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tạo điều

kiện thuận lợi cho việc quảng bá, lưu thông, bảo vệ và phát triển các sản phẩm của mình trên thị trường nội địa và quốc tế; là cơ sở tạo dựng uy tín và hình ảnh của một thương hiệu góp phần thiết thực nâng cao vị thế, vai trò và hiệu quả hoạt động trong công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

**\* Về công tác thông tin khoa học và công nghệ:** năm 2019 Sở Khoa học và Công nghệ đã xuất bản, phát hành Thông tin chọn lọc Kinh tế - Khoa học - Công nghệ phục vụ lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, lãnh đạo các huyện, thị, thành phố, lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã. Kết quả đã hoàn thành được 48/48 số (đạt 100% kế hoạch đề ra), phát hành vào thứ 2 hàng tuần, số lượng in và phát hành 200 cuốn/số; xuất bản, phát hành ấn phẩm Thông tin KHCN định kỳ phát hành hàng quý phục vụ lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, lãnh đạo các huyện, thị, thành phố, lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, trao đổi với 63 Sở KH&CN của các tỉnh, thành trong cả nước. Số lượng in 350 cuốn/số, đã hoàn thành được 04/04 số (đạt 100% kế hoạch).

**\* Về công tác Tiêu chuẩn Chất lượng và TBT:** triển khai Kế hoạch số 574 của Tổng cục Đo lường Chất lượng, V/v Kế hoạch hoạt động Giải thưởng chất lượng quốc gia, ban hành Văn bản số 159/TB-SKHHCN ngày 28/3/2019, gửi các tổ chức, doanh nghiệp; Liên minh các HTX tỉnh Điện Biên; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Điện Biên; tham gia là thành viên tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP năm 2019. Số huyện tham gia: 01 Thị xã, 01 Thành phố và 05 huyện (Điện Biên, Điện Biên Đông, Mường Ảng, Tuần Giáo và Tủa Chùa), số sản phẩm tham gia đánh giá, xếp hạng: 31 sản phẩm; biên tập và phát hành Bản tin TBT 06 số năm 2019: Tổng hợp, đăng tải các thông báo TBT của các nước thành viên WTO; chọn lọc, các

thông báo TBT về các sản phẩm, hàng hóa: gạch men, mỹ phẩm, ghi nhãn hàng hóa... của các thị trường: Hoa Kỳ, EU. v.v... đăng trên Bản tin TBT và gửi đến các cơ quan, doanh nghiệp.

**\* Về hoạt động ISO:** trong năm 2019, Sở đã phối hợp với Viện năng suất chất lượng Việt Nam tổ chức Hội nghị tập huấn “Đánh giá viên nội bộ HTQLCL theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2015” từ ngày 29 - 31/5/2019 cho 225 học viên đến từ 33 cơ quan/đơn vị trên địa bàn tỉnh; thực hiện tự chấm điểm, thu thập tài liệu kiểm chứng phục vụ chấm điểm xác định Chỉ số CCHC cấp tỉnh năm 2018 đối với tiêu chí do ngành phụ trách 1.5. Sáng kiến/giải pháp mới trong cải cách hành chính; schất lượng ISO.

**\* Về công tác đo lường:** để đảm bảo tốt cho công tác kiểm định và hiệu chuẩn trong toàn tỉnh, năm 2019 Sở Khoa học và Công nghệ đã tiến hành kiểm định được 1923 phương tiện đo các loại, trong đó: đạt yêu cầu 1888 phương tiện đo và không đạt yêu cầu là 35 phương tiện đo của các doanh nghiệp và các tổ chức cá nhân trong tỉnh; tham gia đoàn liên ngành với Cục Thuế tỉnh tiến hành dán tem thuế niêm phong đồng hồ công tơ tổng các cột đo xăng dầu lắp đặt mới và sau sửa chữa tại 07 cửa hàng thuộc Công ty xăng dầu Điện Biên là 19 cột (38 tem); Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Duy Hồng Điện Biên 4 cột (8 tem); công ty cổ phần Bách Tùng Sơn La 3 cột (6 tem) với tổng cộng là 26 cột (52 tem).

**Đánh giá chung về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019:**

**\* Mặt đạt được:** trong năm 2019, công tác quản lý nhà nước về khoa học công nghệ đã nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Khoa học và Công nghệ; sự phối hợp chặt chẽ của

các cấp, các ngành và sự cố gắng nỗ lực của đội ngũ công chức, viên chức ngành khoa học và công nghệ nên hoạt động khoa học và công nghệ được tổ chức thực hiện đảm bảo đúng kế hoạch được phê duyệt, đã có những bước chuyển biến tích cực, đạt hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển KT-XH, đảm bảo quốc phòng - an ninh của địa phương và đạt được những kết quả đáng khích lệ như sau:

Các nhiệm vụ khoa học công nghệ đã tập trung chủ yếu vào việc ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản, góp phần chuyển đổi cơ cấu và tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, đã có sự gắn bó chặt chẽ giữa hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ với sản xuất, đời sống và nhu cầu xã hội, góp phần tạo sự chuyển biến rõ nét về năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ.

Hoạt động an toàn bức xạ và hạt nhân có nhiều chuyển biến tích cực. Các cơ sở tiến hành công việc bức xạ trên địa bàn tỉnh đã có những bước thay đổi đáng kể về mọi mặt, nhận thức về pháp luật an toàn bức xạ ngày một nâng cao, tuân thủ ngày một tốt hơn các quy định đảm bảo an toàn bức xạ theo Luật Năng lượng nguyên tử. Công tác cấp phép nhìn chung đáp ứng tốt các yêu cầu đòi hỏi của nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn bức xạ hạt nhân, không để chậm trễ về thời gian theo quy định, chất lượng xử lý hồ sơ được nâng lên, có những cải tiến trong xử lý hồ sơ cấp phép và tuân thủ đầy đủ các quy định của hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001.

Hoạt động sở hữu trí tuệ: tổ chức thành công 02 Hội nghị tập huấn: “Thực thi quyền sở hữu trí tuệ năm 2019” và “Đăng ký bảo hộ và khai thác nhãn hiệu năm 2019”. Qua đó bổ sung kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ, công chức, viên chức về bảo

vệ quyền sở hữu trí tuệ; đánh giá các yếu tố xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp; cung cấp được những kiến thức cơ bản, chuyên sâu về bảo hộ sở hữu trí tuệ; đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tạo điều kiện thuận lợi cho việc quảng bá, lưu thông, bảo vệ và phát triển các sản phẩm của mình trên thị trường nội địa và quốc tế; là cơ sở tạo dựng uy tín và hình ảnh của một thương hiệu góp phần thiết thực nâng cao vị thế, vai trò và hiệu quả hoạt động trong công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng đã thực hiện tốt các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ đạo và hướng dẫn hoạt động chuyên ngành tiêu chuẩn đo lường chất lượng. Công tác đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức được quan tâm thực hiện. Hoạt động thanh tra, kiểm tra được đẩy mạnh và ngày càng có hiệu lực, hiệu quả, công tác hướng dẫn người tiêu dùng, tổ chức, phối kết hợp thanh, kiểm tra chất lượng hàng hóa có hiệu quả, đặc biệt là trong dịp lễ, tết bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.

Tập trung thực hiện tốt các hoạt động Thông tin về khoa học công nghệ nhằm nâng cao vai trò của ngành khoa học và công nghệ, tuyên truyền rộng rãi về các thành tựu khoa học công nghệ đóng góp vào sự phát triển KT-XH và tôn vinh các nhà khoa học.

Công tác thanh tra chuyên ngành khoa học công nghệ được tiến hành thường xuyên, đảm bảo đúng thẩm quyền, tránh sự chồng chéo, đảm bảo theo kế hoạch, nội dung và yêu cầu.

Công tác tổ chức bộ máy được kiện toàn, cơ sở vật chất kỹ thuật được quan tâm đầu tư cơ bản đáp ứng được nhu cầu của công việc.

**\* Mặt còn hạn chế:** bên cạnh những kết

quả đạt được, công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh còn có một số tồn tại, hạn chế như sau:

Năm 2019 có một số đề tài, dự án không được triển khai, thực hiện, cụ thể: theo Quyết định 1169/QĐ-UBND ngày 01/12/2018 giao triển khai 33 nhiệm vụ KH&CN, trong đó có 03 nhiệm vụ đề nghị không triển khai: dự án “Ứng dụng khoa học công nghệ Phục tráng và phát triển giống cam Mùồng Pôn, huyện Điện Biên”; nguyên nhân do chưa đủ điều kiện xác định cây đầu dòng của cấp có thẩm quyền, do đó chưa có căn cứ để làm cây đầu dòng phục vụ phục tráng giống cam Mùồng Pôn; đề tài: “Nghiên cứu tình trạng rau nhiễm độc bởi kim loại nặng và bước đầu đề xuất liều lượng chế phẩm vi sinh để làm giảm hàm lượng kim loại trong rau ở thành phố Điện Biên Phủ”; đề tài: “Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm gạo, cà phê, chè tỉnh Điện Biên”, nguyên nhân các đơn vị chủ trì đề xuất nội dung, dự toán kinh phí không đủ căn cứ, định mức để thẩm định; một số nội dung trùng với nhiệm vụ đã và đang triển khai tại tỉnh.

Việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu và nhân rộng mô hình ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ có hiệu quả còn hạn chế; hàm lượng khoa học và công nghệ trong sản phẩm, hàng hoá còn thấp nên sức cạnh tranh của hàng hóa chưa cao.

Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong hoạt động khoa học công nghệ đôi khi chưa đồng bộ, việc lồng ghép giữa các dự án KH&CN với các chương trình phát triển KT-XH khác chưa được thực hiện tốt.

Đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ của tỉnh nói chung còn thiếu, chính sách đào tạo và thu hút nguồn nhân lực của tỉnh chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

Nguồn ngân sách chi cho hoạt động khoa

học và công nghệ tuy đã tăng hàng năm, nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu về xây dựng tiềm lực và phát triển tiềm lực khoa học công nghệ của tỉnh trong tình hình mới. Bộ máy quản lý nhà nước về khoa học công nghệ của tỉnh đã được củng cố, tăng cường tuy nhiên vẫn chưa được hoàn thiện và đủ mạnh, biên chế còn thiếu. Các đề tài, dự án thường đa dạng, thuộc nhiều lĩnh vực KT-XH, KH&CN khác nhau, trong khi các định mức kinh tế - kỹ thuật thiếu, không cụ thể, khó vận dụng trong thực tế.

**\* Trên cơ sở đánh giá công tác quản lý nhà nước năm 2019, Sở Khoa học và Công nghệ đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ năm 2020, cụ thể như sau:**

Tiếp tục tăng cường đẩy mạnh trong việc đưa tiến bộ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp - nông thôn gắn với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên lần thứ XIII. Tập trung triển khai nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ đối với các vùng trọng điểm của tỉnh; tiếp tục triển khai Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thông qua kết quả nghiên cứu các nhiệm vụ khoa học cấp quốc gia và Chương trình ứng dụng và chuyển giao khoa học và công nghệ phục vụ phát triển nông thôn, miền núi và vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong công tác bảo hộ sở hữu công nghiệp, an toàn bức xạ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng; công tác thông tin và thống kê khoa học công nghệ đảm bảo chính xác, kịp thời đáp ứng yêu cầu thông tin khoa học và công nghệ trong tình hình hiện nay trên địa bàn tỉnh./.

**Minh Hằng**

Sở Khoa học và Công nghệ

# KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 16/CT-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ VIỆC TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC TIẾP CẬN CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ 4 NĂM 2019

**T**hực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như: UBND tỉnh đã ban hành văn bản số 1300/UBND-KT ngày 15/5/2017 về việc thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Trong đó tập trung đẩy mạnh rà soát các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và quy hoạch phát triển vùng, địa phương; chủ động đề xuất, xây dựng kế hoạch và các nhiệm vụ trọng tâm để triển khai phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và xu hướng phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 4/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận CMCN 4.0 trong năm 2019 tỉnh Điện Biên đã đạt được một số kết quả cụ thể sau:

## \* Đối với công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về cuộc CMCN 4.0

Nâng cao nhận thức cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn tỉnh về năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Đẩy mạnh tuyên truyền về cuộc cách



*Đồng chí Nguyễn Đình Kỳ - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phát biểu tại Hội nghị "Xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Điện Biên"*

*Ảnh: Bảo Lộc*

mạng công nghiệp lần thứ 4 bằng nhiều hình thức như: phổ biến, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, các nhóm giải pháp được nêu tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 4/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận CMCN 4.0 trên trang thông tin điện tử, báo, đài phát thanh - truyền hình về cuộc cách mạng số; tổ chức các cuộc hội nghị tập huấn, hội thảo.

Các Sở, ngành đã cử nhiều lượt cán bộ công chức tham gia các khóa tập huấn về cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 do các Bộ, ngành tổ chức.

Sở Công thương đã xây dựng 01 phòng

sự trên truyền hình tuyên truyền, phổ biến nhận thức về thương mại điện tử; xây dựng Website thương mại điện tử cho 05 doanh nghiệp, in 400 cuốn sổ tay Thương mại điện tử để phát, tuyên truyền tới các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

#### \* Hạ tầng kỹ thuật viễn thông, công nghệ thông tin

Trên địa bàn tỉnh có 05 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông internet. Ước tính đến hết năm 2019 trên địa bàn tỉnh Điện Biên có 447 điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng, 765 vị trí trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS), 632 vị trí có phủ sóng 3G, 300 vị trí có phủ sóng 4G và tiếp tục tăng mạnh, cung cấp dịch vụ cho gần 400.000 thuê bao di động, toàn tỉnh chỉ còn gần 9.000 thuê bao điện thoại cố định và vẫn có xu hướng tiếp tục giảm.

Toàn tỉnh có 471 tuyến cáp quang với tổng chiều dài 3.654km. Hạ tầng truyền dẫn cáp quang được kéo đến 100% trung tâm các xã, 130/130 xã, phường có kết nối băng rộng cố định đến trung tâm.

Mạng internet tốc độ cao đã triển khai cung cấp dịch vụ truy nhập tại tất cả trung tâm thành phố, huyện, thị xã. Tổng số thuê bao internet cố định mặt đất trên địa bàn toàn tỉnh đạt gần 39.000 thuê bao.

Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh được đầu tư xây dựng với 12 máy chủ, phục vụ hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh, hệ thống thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý hồ sơ công việc, phần mềm chỉ đạo điều hành, trang công báo tỉnh, quy phạm pháp luật.

Tỷ lệ máy tính/ cán bộ công chức trong cơ quan Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện đạt gần 100%, cấp xã đạt trên 80%. 100% cơ quan Nhà nước từ cấp huyện trở lên được kết nối mạng nội bộ (LAN) và mạng internet tốc độ cao, 100% xã được kết nối internet.

Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong ứng dụng CNTT lại các cơ quan Nhà nước tỉnh Điện Biên đã được quan tâm, tỷ lệ cơ quan đầu tư trang bị phần mềm diệt virus cho máy tính và mạng máy tính ngày càng tăng.

#### \* Ứng dụng công nghệ thông tin

Nâng cấp, xây dựng cổng/trang thông tin điện tử cơ quan hành chính nhà nước: Cổng thông tin điện tử của tỉnh (dienbien.gov.vn) đã phát huy hiệu quả cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử cơ quan nhà nước, cổng dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống một cửa điện tử liên thông cung cấp 1.785 dịch vụ công mức độ 2; 243 dịch vụ công mức độ 3 và 88 dịch vụ công mức độ 4 theo quy định.

Hiện nay, chữ ký số cũng được áp dụng trong các dịch vụ của ngành tài chính như Hải quan, Thuế, Bảo hiểm, Kho bạc, Giao thông vận tải... Việc đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số trong hoạt động cơ quan nhà nước góp phần cải cách hành chính và hướng tới hành chính công điện tử được quan tâm.

Hệ thống giao ban trực tuyến của tỉnh đã được nâng cấp kết nối với 10 huyện, thị xã, thành phố và một số xã trên địa bàn tỉnh. Bảo đảm các điều kiện về kỹ thuật cho 100% các cuộc họp trực tuyến của UBND tỉnh với Chính phủ, các Bộ, ban, ngành và với UBND các huyện, thị xã, thành phố.

UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Quyết định số 1186/QĐ-UBND ngày 19/12/2018 về việc ban hành khung Kiến trúc Chính quyền điện tử 1.0; Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 21/01/2019 về triển khai thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018-2022; Kế hoạch số 1049/KH-UBND



ngày 18/4/2019 về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025.

UBND tỉnh Điện Biên ban hành Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên do Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng Ban Chỉ đạo, thành lập Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì thực hiện.

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành như TD Office, phần mềm giao việc, hệ thống thư điện tử công vụ, phần mềm quản lý hồ sơ công việc, phần mềm chỉ đạo điều hành, trang công báo tỉnh, quy phạm pháp luật... Khai thác các tiện ích trên trang mạng hiện có như website, mạng xã hội để chủ động cung cấp thông tin thủ tục hành chính, nhận và trả lời trực tiếp các góp ý của người dân liên quan đến các lĩnh vực quản lý.

Ứng dụng hiệu quả các phần mềm chuyên ngành trong các lĩnh vực giáo dục đào tạo, sử dụng hiệu quả phần mềm văn phòng; phần mềm quản lý hồ sơ công việc; phần mềm quản lý tài chính kế toán... Bảo đảm nguồn dữ liệu điện tử phục vụ hầu hết các hoạt động trong cơ quan.

#### \* Cải thiện môi trường kinh doanh

Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện các Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017, số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 và số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ nhằm cải thiện môi trường cạnh



Sản phẩm tham dự “Ngày phụ nữ khởi nghiệp” của Hội LHPN thị xã Mường Lay

Ảnh: Minh Quang

tranh kinh doanh để thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp, tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhanh chóng tiếp thu và phát triển được các công nghệ sản xuất mới. Nhờ áp dụng cơ chế liên thông bằng hình thức kết nối điện tử giữa cơ quan thuế và cơ quan đăng ký kinh doanh, đó là gộp chung 3 thủ tục: đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng tải con dấu do 01 cơ quan thực hiện là Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng với việc đẩy mạnh ứng dụng điện tử trong thành lập doanh nghiệp đã giúp giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp.

Sở Công thương đã hỗ trợ 15 doanh nghiệp đăng ký và sử dụng chữ ký số; xây dựng giải pháp xúc tiến thương mại điện tử trực tuyến trên địa bàn tỉnh Điện Biên; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh trang bị phần mềm quản lý bán hàng.

#### \* Lĩnh vực khoa học và công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:

Thực hiện Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo Quốc gia đến

năm 2025”, UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành Kế hoạch số 2407/KH-UBND ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo tỉnh Điện Biên đến năm 2020”. Hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

Tuyên truyền các nội dung về Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đến các tổ chức, cá nhân có liên quan thông qua các phương tiện thông tin truyền thông như: Báo Điện Biên Phủ, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, các cơ quan có ấn phẩm báo chí và trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Năm 2019, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên đã phối hợp với Công ty tư vấn đổi mới sáng tạo FINNO tổ chức Hội nghị về “Xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Điện Biên” trong hai ngày 17 - 18/4/2019. Thông qua hội nghị tập huấn, các đại biểu được bổ sung kiến thức, kỹ năng về hệ sinh thái khởi nghiệp, cách thức xây dựng mô hình kinh doanh sáng tạo, ý tưởng đổi mới sáng tạo ở địa phương, từ đó áp dụng trong thực tiễn, đáp ứng nhu cầu phát triển của đơn vị và doanh nghiệp.

Cử 06 lượt công chức của Sở Khoa học và Công nghệ tham gia các khóa tập huấn: “Nâng cao năng lực phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo địa phương” tại Hà Nội. Thông qua các khóa tập huấn, học viên được hướng dẫn chính sách về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại địa phương, tham quan một số tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp tiêu biểu từ đó có kiến thức để triển khai tại địa phương.

Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Điện Biên đã tổ chức thành công cuộc thi “Phụ nữ khởi nghiệp” và “Ngày phụ nữ khởi nghiệp” tỉnh Điện Biên năm 2019. Ban chấp hành Tỉnh đoàn Điện Biên đã tổ chức thành công cuộc thi “Ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp thanh niên tỉnh Điện Biên” năm 2019.

### **\* Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực**

Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ đã được đặc biệt quan tâm. Các cơ quan, đơn vị đã tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình, dự án về đào tạo, bồi dưỡng kiến thức tin học. Qua đó trình độ tin học của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng cao, đáp ứng được yêu cầu công việc.

Xây dựng kho học liệu dùng chung cho toàn ngành gồm: bài giảng, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác.

Triển khai giáo dục khoa học, công nghệ, kỹ thuật, ngoại ngữ, tin học trong chương trình giáo dục phổ thông, tăng cường giáo dục kỹ năng, kiến thức cơ bản, tư duy sáng tạo, khả năng thích nghi với những yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, giúp học sinh từng bước tiếp cận với cái mới, chiếm lĩnh, làm chủ tri thức.

Tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử cho doanh nghiệp.

### **\* Lĩnh vực Giao thông - vận tải**

Lĩnh vực Giao thông vận tải đã thực hiện cung cấp dịch vụ công cấp độ 3 đổi giấy phép lái xe qua mạng, cấp giấy phép kinh doanh vận tải, biển hiệu, phù hiệu xe ô tô trực tuyến mức độ 4 tích hợp vào Trang thông tin điện tử của Sở Giao thông vận tải (<http://sogtvt.dienbien.gov.vn>) để tạo điều kiện thuận lợi, giảm thiểu các thủ tục, giấy tờ và thời gian đi lại cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; triển khai sử dụng chính thức phần mềm dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực đường bộ tham gia cơ chế một cửa quốc gia.

### **\* Lĩnh vực văn hóa, du lịch**

Định hướng danh mục sản phẩm chủ lực thích ứng với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 thông qua các đề án, dự án phù hợp với thực tế của ngành và địa phương như: lĩnh

vực du lịch với sản phẩm phục vụ du lịch thông minh; lĩnh vực di sản văn hóa với sản phẩm quy trình xử lý, bảo quản hiện vật trong bảo tàng, sử dụng công nghệ bảo quản; lĩnh vực thư viện với sản phẩm thư viện số.

Bên cạnh những kết quả đạt được công tác triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 4/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường năng lực tiếp cận CMCN lần thứ 4 tỉnh Điện Biên vẫn còn một số vướng mắc, khó khăn như:

Hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu là các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ do đó việc triển khai, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong đó có ứng dụng thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 còn hạn chế.

Việc ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp chưa phổ biến do vốn đầu tư cao nên nông dân không đủ năng lực thực hiện. Trên địa bàn còn ít doanh nghiệp triển khai sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

Hạ tầng đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật thông tin của tỉnh chưa đáp ứng yêu cầu, hệ thống phòng chống virus mới chỉ triển khai ở mức độ đơn lẻ tại các máy trạm. Các hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh chưa đầu tư hạ tầng với hệ thống bảo mật có độ tin cậy cao. Một số cơ quan không đầu tư các thiết bị bảo mật (Firewall), hệ thống sao lưu dữ liệu (San, Nat); chưa có quy trình chuẩn về vận hành, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ cho hệ thống, chưa áp dụng chuẩn an toàn thông tin...

Cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin còn thiếu, đa số làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, trình độ chưa đồng đều. Chưa có chế độ chính sách ưu đãi cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin nên chưa thu hút đủ đội ngũ cán bộ có trình độ cao về công nghệ thông tin nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin.

**Minh Quang**

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng TBKHCN

## TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CCHC QUÝ I NĂM 2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ QUÝ II NĂM 2020

**T**hực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh, năm 2020 Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục đẩy mạnh triển khai đồng bộ 06 nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính (CCHC), trong đó lấy “yếu tố con người” với ý thức tự đổi mới, xác định phục vụ cá nhân, doanh nghiệp là mục tiêu cần hướng đến và chủ động đề ra sáng kiến, giải pháp để góp phần thực hiện CCHC. Các công tác trọng tâm được xác định cụ thể với tinh thần “triệt để, đồng bộ, tăng tốc” nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả, đạt chất lượng, đúng tiến độ; đến nay một số nội dung nhiệm vụ cơ bản

đã hoàn thành, các nhiệm vụ còn lại đang triển khai thực hiện theo các tiến độ đề ra, góp phần tích cực vào tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo cải cách hành chính được các phòng, đơn vị thực hiện quyết liệt, chặt chẽ, xuyên suốt và kịp thời, đã tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, địa phương, của Sở về công tác CCHC, kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) tới toàn thể công chức, viên chức thông qua hệ thống phần mềm văn bản kết hợp lồng ghép với buổi giao ban định

kỳ của Sở và các đơn vị trực thuộc, tiến hành đánh giá công tác CCHC trong kỳ họp giao ban của đơn vị, nhằm đảm bảo triển khai đạt kết quả tốt, đưa nhiệm vụ CCHC vào nội dung phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bản đăng ký thi đua năm 2020.

Công tác truyền thông về cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm định hướng và chỉ đạo thực hiện, các nhiệm vụ về tuyên truyền CCHC được lồng ghép vào kế hoạch CCHC, kiểm soát TTHC. Trong Quý I/2020, Sở KH&CN đã triển khai tới các phòng, đơn vị trực thuộc kế hoạch CCHC, kiểm soát TTHC năm 2020 của tỉnh và của Sở qua phần mềm Eoffice và hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc TD Office. Đồng thời đăng tải, cập nhật kịp thời các kế hoạch CCHC và kiểm soát TTHC lên trang thông tin điện tử Sở KH&CN để phục vụ hoạt động tra cứu, tìm hiểu của công chức, viên chức và tổ chức, cá nhân, kêu gọi sự tham gia của người dân, doanh nghiệp “chung tay cải cách hành chính”. Các phòng, đơn vị kịp thời có những bài viết giới thiệu các mô hình hay, gương điển hình trong công tác cải cách hành chính và phản ánh các việc làm còn thiếu sót, hạn chế trong quản lý nhà nước... để những chỉ đạo khắc phục kịp thời, xử lý triệt để, nhằm nâng cao sự hài lòng của người dân.

Công tác cải cách thủ tục hành chính và kiểm soát TTHC được thực hiện chủ động và thường xuyên trên các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ, đảm bảo tiến độ và chất lượng theo quy định. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông, tiếp nhận và trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính đang được tiếp tục thực hiện, từng bước nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ nhân dân. Công tác khảo sát, lấy ý kiến người dân bằng nhiều hình thức được duy trì thường xuyên và ngày càng nâng cao chất lượng, hiệu quả.

Công tác rà soát, kiện toàn bộ máy chính quyền, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức tiếp tục được thực hiện góp phần nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước. Trong quý I năm 2020 Sở Khoa học và Công nghệ đã tiếp nhận 01 viên chức từ phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tuần giáo về Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ và Bổ nhiệm 01 viên chức giữ chức vụ Phó trưởng phòng Thông tin, thống kê, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ thuộc Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, ban hành Quyết định số 05/QĐ-SKH&CN ngày 06/01/2020 Quyết định v/v phân bổ chi tiết biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP cho các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở, đảm bảo bộ máy chính quyền của ngành từng bước được củng cố và hoàn thiện, thể hiện tốt chức năng quản lý nhà nước và bảo đảm ổn định an ninh chính trị.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin theo quy trình kết nối liên thông đã mang lại hiệu quả thiết thực, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, điều hành của ngành và phục vụ người dân, doanh nghiệp, đã cải tiến lề lối làm việc và giúp lãnh đạo cơ quan, đơn vị kiểm soát được quy trình chất lượng, thời gian giải quyết công việc.

Về phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2020, Sở KH&CN tập trung triển khai quyết liệt và đồng bộ các nội dung chủ yếu như sau:

- Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt những nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch CCHC; kế hoạch kiểm soát TTHC và truyền thông về kiểm soát TTHC năm 2020 của Sở KH&CN.
- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) thuộc lĩnh vực KH&CN để kịp thời đề xuất xây dựng mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi

bỏ VBQPPL trong lĩnh vực KH&CN; thường xuyên rà soát, đánh giá các TTHC thuộc lĩnh vực KH&CN để chủ động tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố Danh mục TTHC;

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức đáp ứng nhu cầu công việc được giao;

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của đơn vị, đặc biệt là tăng cường sử dụng thư điện tử công vụ trong quá trình trao đổi, giải quyết công việc; thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin về công

tác CCHC lên trang thông tin điện tử của Sở;

- Duy trì thực hiện tốt việc giải quyết các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo đúng quy chế 1 cửa đã được tỉnh và Sở KH&CN ban hành; duy trì thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích đối với các TTHC thuộc lĩnh vực KH&CN đã được UBND tỉnh phê duyệt;

- Tiếp tục hướng dẫn và tổ chức kiểm tra các đơn vị trong công tác duy trì áp dụng hệ thống ISO vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

**Bùi Nhung**

Sở Khoa học và Công nghệ

## HƯỞNG ỨNG NGÀY SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI 2020: ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÌ MỘT TƯƠNG LAI XANH

Mỗi năm sẽ có một thông điệp hoặc chủ đề được WIPO đưa ra nhằm hưởng ứng ngày Sở hữu trí tuệ thế giới. Năm 2020, WIPO truyền đi thông điệp: “Đổi mới sáng tạo vì một tương lai xanh”. Xác định đổi mới sáng tạo - và các quyền Sở hữu trí tuệ (SHTT) hỗ trợ cho đổi mới sáng tạo - là trung tâm của những nỗ lực tạo ra một tương lai xanh. Tại sao? Bởi vì những lựa chọn chúng ta đưa ra hôm nay sẽ định hình tương lai của chúng ta mai sau. Trái đất là nhà của chúng ta. Chúng ta cần quan tâm đến trái đất.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Tổng Giám đốc WIPO, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên ban hành kế hoạch số 156/KH-



**INNOVATE  
FOR A  
GREEN  
FUTURE**

**WORLD  
INTELLECTUAL  
PROPERTY DAY  
2020**

SKHCN ngày 12/3/2020 về việc tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Sở hữu trí tuệ thế giới 26/4 năm 2020 với nhiều hoạt động thiết thực nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về sở hữu trí tuệ, cổ vũ cho các hoạt động đổi mới sáng tạo nâng cao chất lượng cuộc sống.

Một số hoạt động thiết thực là tư vấn trực tiếp cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu về bảo hộ, khai thác quyền sở hữu trí tuệ. Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền thông qua các bài viết có liên quan đến sở hữu trí tuệ, đổi mới sáng tạo, đăng tài liệu hướng dẫn bảo hộ sở hữu công nghiệp đăng lên trang Thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ, cổng thông tin điện tử của UBND các huyện, thị xã, thành phố, Thông tin kinh tế - khoa học công nghệ phát hành hàng tuần - ấn phẩm thông tin KH&CN phát hành hàng quý. Tổ chức tuyên truyền, cổ động trực quan thông qua việc treo băng rôn, khẩu hiệu, áp phích... về ngày Sở hữu trí tuệ thế giới tại trụ sở cơ quan, đơn vị. Dự kiến trong Quý 3 năm 2020, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ tổ chức lớp tập huấn

về xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm địa phương, nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản cho các tổ chức, cá nhân bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, xây dựng và phát triển thương hiệu cho sản phẩm địa phương như chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận. Bảo vệ, quản lý, khai thác quyền sở hữu trí tuệ đối với các đặc sản truyền thống.

Hưởng ứng ngày sở hữu trí tuệ thế giới năm 2020 là hành động thiết thực góp phần truyền cảm hứng để đổi mới sáng tạo và đoàn kết tất cả cộng đồng vì một tương lai xanh. Với tư duy đổi mới sáng tạo cùng chiến lược sử dụng quyền sở hữu trí tuệ, phát triển bền vững là trong tầm tay./.

**Thu Hoài**

Sở Khoa học và Công nghệ

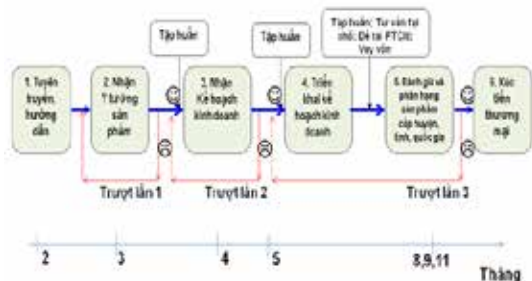
## ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP HẠNG CÁC SẢN PHẨM OCOP CÙNG VỚI NHỮNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ SẼ GÓP PHẦN NÂNG CAO SỨC CẠNH TRANH CỦA SẢN PHẨM

**N**hằm khai thác tiềm năng, thế mạnh của các địa phương để phát triển kinh tế từ các sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đặc sắc, truyền thống văn hóa, danh lam thắng cảnh của các địa phương, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1141/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên phê duyệt Đề án “Chương trình mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Điện Biên giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030. Chương trình OCOP được triển khai ở toàn bộ khu vực nông thôn trên toàn tỉnh, khuyến khích thực hiện cả ở khu vực đô thị (phường, thị trấn). Các sản phẩm của Chương trình OCOP gồm sản phẩm hàng hoá và sản phẩm dịch vụ có nguồn gốc từ địa phương, hoặc được thuần hóa, đặc biệt là đặc sản

vùng, miền, trên cơ sở khai thác lợi thế so sánh về điều kiện sinh thái, văn hóa, nguồn gen, tri thức và công nghệ địa phương. Các sản phẩm/dịch vụ này cần được đăng ký với OCOP cấp huyện để trở thành sản phẩm của Chương trình OCOP. Chủ thể thực hiện: là các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs), HTX, tổ hợp tác sản xuất, hộ gia đình kinh doanh (có đăng ký) đăng ký kinh doanh tại địa phương, trong đó chú trọng các HTX, SMEs.

Chu trình OCOP được thực hiện theo 6 bước, trên cơ sở nguyên tắc “dân biết, dân bàn, dân làm, dân thụ hưởng” (đề xuất nhu cầu từ dưới lên, theo nhu cầu và khả năng của hộ sản xuất, HTX và SMEs). Các bước thực hiện chương trình OCOP gồm: tuyên truyền, đề xuất ý tưởng sản phẩm (nhận ý tưởng); xây

dựng và triển khai thực hiện phương án sản xuất kinh doanh (nhận và triển khai phương án kinh doanh), đánh giá, phân hạng sản phẩm; xúc tiến thương mại.



Với mục đích nhằm tôn vinh sản phẩm, làm cơ sở xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh sản phẩm, áp dụng các cơ chế chính sách hỗ trợ. Các sản phẩm tham gia chương trình được đánh giá, phân hạng theo bộ tiêu chí theo thang điểm 100 gồm: tổ chức sản xuất 35% điểm; khả năng tiếp thị (sức sống của sản phẩm) 20% điểm và tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm 45% điểm. Được đánh giá và phân hạng theo trình tự như sau: (1) tổ chức, cá nhân làm hồ sơ đăng ký đánh giá sản phẩm nộp về UBND cấp huyện; (2) UBND cấp huyện thành lập Hội đồng đánh giá sản phẩm. Hội đồng đánh giá sản phẩm tổ chức họp đánh giá sản phẩm theo Bộ Tiêu chí đánh giá và xếp hạng sản phẩm của Chương trình mỗi xã một sản phẩm. Lập danh sách sản phẩm (kèm hồ sơ) trình UBND cấp tỉnh xem xét công nhận và xếp hạng; (3) UBND tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá và xếp hạng sản phẩm. Hội đồng đánh giá và xếp hạng sản phẩm tổ chức họp đánh giá sản phẩm theo Bộ Tiêu chí đánh giá và xếp hạng sản phẩm của Chương trình mỗi xã một sản phẩm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công nhận và xếp hạng sản phẩm. Lựa chọn sản phẩm được công nhận và xếp hạng sản phẩm của tỉnh tham dự đánh giá, xếp hạng sản phẩm cấp Trung ương.

Các sản phẩm tham gia chương trình được đánh giá và xếp hạng sản phẩm theo 5 hạng, tương ứng từ thấp đến cao (từ 1 sao đến 5 sao), trong đó các sản phẩm đạt từ 3 - 5 sao ở cấp huyện sẽ được đánh giá ở cấp tỉnh, các sản phẩm đạt 4 - 5 sao cấp tỉnh sẽ được đánh giá ở cấp quốc gia.

Năm 2019 là năm đầu tiên tỉnh Điện Biên tiến hành tổ chức đánh giá, phân hạng các sản phẩm OCOP. Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình Mục tiêu quốc gia của tỉnh, các cấp, các ngành liên quan đã tập trung công tác tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, người dân về mục đích, yêu cầu của Chương trình. Cơ quan chủ trì (Sở Nông nghiệp PTNT) đã tổ chức các hội nghị, lớp tập huấn cấp tỉnh, huyện để tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh, huyện và cán bộ cấp xã, thôn bản.

Đối với việc phát triển và xét duyệt sản phẩm tham gia chương trình, tỉnh ta tập trung tiêu chuẩn hóa các sản phẩm có sẵn trên địa bàn. Phối hợp, hướng dẫn các chủ thể sản phẩm thực hiện phân tích, đăng ký, công bố chất lượng, hoàn thiện bao bì nhãn mác.

Theo kế hoạch tổ chức đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP tỉnh Điện Biên năm 2019 do Hội đồng đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP ban hành: tháng 10 các địa phương (cấp huyện) hoàn thành đánh giá sản phẩm năm 2019. Những sản phẩm được đánh giá tại cấp huyện đạt từ 3 sao trở lên theo Bộ tiêu chí OCOP (Quyết định 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ) sẽ được đánh giá, xếp hạng bởi Hội đồng đánh giá xếp hạng sản phẩm OCOP. Trải qua các vòng đánh giá, xếp hạng sản phẩm cấp huyện, cấp tỉnh, năm 2019 UBND tỉnh đã ban hành quyết định phê duyệt kết quả đánh giá và xếp hạng sản phẩm theo Chương trình (OCOP) tỉnh Điện Biên năm 2019: công nhận sản phẩm đạt hạng 3 sao đối với 24

sản phẩm, hạng 4 sao đối với 02 sản phẩm (Mật ong Hoa Ban và Mật ong bánh tổ của Hợp tác xã ong mật Điện Biên). Các sản phẩm đạt sao nêu trên được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận, sử dụng nhãn hiệu OCOP, thứ hạng sao trên bao bì sản phẩm theo quy định và chủ sở hữu sản phẩm được hưởng chính sách hỗ trợ sản phẩm OCOP theo các quy định hiện hành. Kết quả xếp hạng sản phẩm OCOP có giá trị trong thời hạn 36 tháng kể từ ngày được quyết định công nhận sản phẩm.

Tuy nhiên, để tiếp tục phát triển, cải tiến thì các sản phẩm đã được đánh giá, xếp hạng tiếp tục hoàn thiện sản phẩm ở các khía cạnh cụ thể như:

Nâng cao nhận thức về áp dụng tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm: công bố tiêu chuẩn áp dụng, tự công bố, đăng ký bản công bố sản phẩm theo quy chuẩn Việt Nam, Tiêu chuẩn Việt Nam và Tiêu chuẩn quốc tế. Chú trọng quản lý chất lượng tại khu vực sản xuất. Trong toàn bộ chu trình của sản phẩm, hàng hóa, khu vực này quan trọng nhất vì đây chính là nơi hình thành, sáng tạo ra đặc tính về chất lượng và tính an toàn của sản phẩm, cần có sự đầu tư mạnh mẽ của khoa học, kỹ thuật, công nghệ.

Đăng ký sử dụng mã số mã vạch làm công cụ kiểm soát hàng hóa. Cùng với đó là việc ứng dụng các phần mềm truy xuất nguồn gốc sản phẩm sẽ đem lại những lợi ích to lớn.

Với nhà sản xuất: giúp truyền tải thông tin về sản phẩm một cách đáng tin cậy, là công cụ quan trọng để tiếp cận thị trường, giúp cho người tiêu dùng đánh giá đúng về sản phẩm. Từ đó doanh nghiệp tránh được tình trạng hàng giả, hàng nhái làm ảnh hưởng



*Đồng chí Lò Văn Tiến - Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì hội nghị đánh giá xếp hạng sản phẩm OCOP năm 2019.  
Ảnh: Hoàng Châu*

tới uy tín, hình ảnh công ty. Hơn nữa, đó cũng là một công cụ hữu hiệu để nhà sản xuất quản lý tốt sản phẩm của mình ở từng khâu chế biến, tiêu thụ...

Với nhà phân phối: giúp nhà cung cấp yên tâm nhập hàng và tư vấn tốt nhất cho khách hàng.

Với người tiêu dùng: người tiêu dùng sẽ kiểm tra được nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm định mua một cách cụ thể và đáng tin cậy. Từ đó, xua tan nỗi lo mua phải hàng kém chất lượng - mục đích mà bất cứ người tiêu dùng nào khi bỏ tiền ra mua hàng đều mong muốn.

Bảo vệ thương hiệu với việc đăng ký bảo hộ nhãn hiệu đối với chiến lược xây dựng và phát triển thương hiệu cho sản phẩm do mình sản xuất, kinh doanh để nắm bắt được quyền và lợi ích hợp pháp của mình, góp phần hoàn thành mục tiêu của chương trình OCOP.

Bằng việc tuyên truyền với các hình thức đa dạng về chương trình OCOP của tỉnh, các chủ trương, chính sách có liên quan tới cộng đồng. Tuy là năm đầu tiên triển khai Chương



trình nhưng đã lan tỏa, khuyến khích được các chủ thể tham gia chương trình với số lượng vượt kế hoạch đề ra. Các tổ chức/cá nhân đăng ký ý tưởng sản phẩm để xem xét, lựa chọn tham gia chương trình OCOP ... trải qua các vòng đánh giá cấp huyện, cấp tỉnh với sự tư vấn, hỗ trợ, tạo điều kiện của các cơ quan liên quan giúp cho sản phẩm OCOP ngày càng hoàn thiện và có những cải tiến mạnh mẽ về mẫu mã, chất lượng sản phẩm

cùng với đó là sự quảng bá trên các phương tiện truyền thông đại chúng góp phần tạo ra các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, từng bước được khẳng định, dần hình thành nhóm sản phẩm đặc sản của từng vùng, tạo nền tảng phát triển thành sản phẩm cấp tỉnh, cấp quốc gia.

**Hoàng Châu**

Chi Cục Tiêu chuẩn Đo Lường Chất lượng

## HIỆU QUẢ PHƯƠNG PHÁP THỤ TINH NHÂN TẠO CHO BÒ

**Đ**ể nâng cao hiệu quả trong chăn nuôi, giúp người dân chủ động cải tạo được giống, từng bước nâng cao chất lượng đàn bò, Trung tâm Khuyến nông Giống cây trồng vật nuôi đã và đang thực hiện Chương trình Cải tạo đàn bò bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo (TTNT). Qua đó giúp người dân chủ động cải tạo giống, từng bước nâng cao chất lượng đàn bò, đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn.

Thực hiện nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND tỉnh Điện Biên ngày 7/12/2018 về ban hành chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp thực hiện tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Việc áp dụng TTNT đã mở ra hướng phát triển mới trong chăn nuôi, phương pháp này không chỉ giúp nâng cao về chất lượng mà số lượng đàn cũng tăng lên đáng kể.

Từ năm 2010 đến nay, phương pháp này được áp dụng phổ biến tại các huyện Mường Ảng, Điện Biên, Điện Biên Đông, Mường Chà, tính đến



*Ông Đoàn Văn Viên - Đội 15, xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên thu nhập từ 40-50 triệu đồng/năm từ chăn nuôi bò sinh sản từ phương pháp thụ tinh nhân tạo cho bò.*

*Ảnh: Khắc Tân*

thời điểm hiện tại, tổng số bò được thụ tinh là hơn 2.500 con, số bê sinh ra bằng phương pháp này khoảng hơn 2100 con; tỷ lệ thụ tinh nhân tạo thành công bình quân đạt trên 80%, bê lai có trọng lượng từ 18 - 23kg/con, nặng hơn bê giống địa phương từ 5 - 7kg/con; bê lai có sức đề kháng tốt, nhanh lớn, trong thời gian 6 tháng, trọng lượng trung bình đạt từ 70 - 90kg (để đạt được trọng lượng này, giống bê địa phương cần thời gian chăm sóc 12 tháng). Thực hiện cải tạo đàn bò địa phương bằng phương pháp phối trực tiếp, năm 2019 Trung tâm tiến hành chuyển giao bò đực ở các xã không tiến hành phương pháp thụ tinh nhân tạo thuộc các huyện Mường Ảng, Điện Biên, Điện Biên Đông, Mường Chà. Tiếp tục thực hiện quản lý, theo dõi, kiểm tra 11 con bò đực giống chuyển giao năm 2015, 2016, 2017, 2018. Hiện tại bò đực giống đều khỏe mạnh, phát triển tốt. Tiến hành thanh lý hợp đồng 03 con bò đực giống chuyển giao năm 2015.

Năm 2020 Trung tâm Khuyến nông Giống cây trồng vật nuôi tiếp tục thực hiện chương trình cải tạo đàn bò địa phương. Kế hoạch thụ tinh nhân tạo cho 500 con bò. Tổng kinh phí dự kiến thực hiện: 247.921.000 đồng.

TTNT giúp cải thiện khả năng di truyền, cho phép sử dụng rộng rãi những con bò đực giống có giá trị, năng suất cao trên phạm vi rộng đến từng hộ chăn nuôi, từ đó chất lượng đàn bò được cải thiện rõ rệt. Tuy nhiên, việc triển khai phương pháp này hiện đang áp dụng đối với khu vực giao thông thuận lợi, chăn nuôi tập trung, có quản lý và theo dõi chu kỳ phát triển của đàn bò; một số vùng sâu, vùng xa còn hạn chế về cơ sở vật chất và cán bộ chuyên môn làm công tác TTNT nên nhiều hộ e ngại khi áp dụng. Bên cạnh đó, số bò cái ở rải rác, động dục lẻ tẻ, nếu chủ hộ không báo kịp thời cho cán bộ chuyên môn sẽ dẫn đến kết quả phối giống ít thành công.

Các giống bò đực được sử dụng là giống có năng suất cao như bò lai Brahman, Droughtmaster, B.B.B... có tốc độ tăng trưởng nhanh, có giá trị trên phạm vi rộng đến từng hộ chăn nuôi. Từ đó chất lượng đàn bò được cải thiện rõ rệt. Bê sinh trưởng nhanh, giá trị kinh tế tăng cao. Việc theo dõi, ghi chép trong công tác quản lý giống được chính xác hơn, tránh tình trạng đông huyết, cận huyết dẫn đến suy thoái chất lượng đàn bò của địa phương. Bên cạnh đó, công tác TTNT đã phát huy được những ưu điểm vượt trội trên đàn bò như thể trạng lớn hơn, khả năng chống chịu với dịch bệnh và thời tiết khắc nghiệt cao hơn so với gia súc sinh ra từ giao phối tự nhiên.

Trao đổi với chúng tôi: Ông Đoàn Văn Viên ở đội 15, xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên cho biết “Gia đình ông nuôi 3 con bò cái sinh sản thu nhập từ 40-50 triệu đồng/năm từ chăn nuôi bò sinh sản từ phương pháp thụ tinh nhân tạo cho bò. Gia đình ông vươn lên là hộ có kinh tế khá giả trong xã, nuôi các con ăn học, ngoài ra ông còn hướng dẫn kỹ thuật giúp các hộ trong bản đầu tư chăn nuôi bò cái sinh sản”.

Để nâng cao hiệu quả cải tạo đàn bò bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo, thời gian tới Trung tâm Khuyến nông - Giống cây trồng vật nuôi tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân tận dụng diện tích đất bãi bỏ hoang, đất cấy lúa cho năng suất thấp sang trồng cỏ để phát triển chăn nuôi. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật; cử cán bộ kỹ thuật xuống trực tiếp hướng dẫn người dân chăm sóc nuôi dưỡng bò cái trong quá trình mang thai, sau khi sinh; kiểm tra tình hình dịch bệnh... nhằm kịp thời khắc phục những khó khăn, hạn chế giúp người dân yên tâm chăn nuôi.

**Khắc Tân**

Trung tâm Khuyến nông tỉnh Điện Biên

# TÓM TẮT KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI “NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT SẢN PHẨM GẠO (LÚA) ĐIỆN BIÊN THEO CHUỖI GIÁ TRỊ”

## I. Thông tin chung đề tài

Tên đề tài: “Nghiên cứu phát triển sản xuất sản phẩm gạo (lúa) Điện Biên theo chuỗi giá trị”.

Chủ nhiệm đề tài: ThS. Tạ Quang Tưởng.

Cơ quan chủ quản: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Điện Biên.

Cơ quan chủ trì: Viện Nghiên cứu và Phát triển vùng .

Thời gian thực hiện: 30 tháng (06/2017 - 12/2019).

Kinh phí thực hiện: 711.643.000 đồng.

## II. Đặt vấn đề:

Gạo Điện Biên, từ lâu đã nổi tiếng khắp nơi với vị thơm dẻo, ngọt lành và được gieo trồng trên cánh đồng Mường Thanh màu mỡ nước được cung cấp bởi dòng sông Nậm Rốm. Nhờ vậy, hạt gạo Điện Biên đã trở thành một đặc sản của vùng núi Tây Bắc. Sản phẩm gạo Điện Biên đã được hỗ trợ ứng dụng một số tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất, được Cục Sở hữu trí tuệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm gạo Điện Biên đối với 02 giống BT7 và IR64, nhưng thương hiệu gạo “Điện Biên” chưa phát huy hết tiềm năng vốn có.

Thực hiện Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 25/3/2015 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đến năm 2020 của tỉnh Điện



Mô hình sản xuất giống lúa Bắc thơm 7, IR64 thuộc đề tài “Nghiên cứu phát triển sản xuất sản phẩm gạo (lúa) Điện Biên theo chuỗi giá trị”.

Ảnh: Ngô Dương

Biên, trong việc lựa chọn các sản phẩm có giá trị kinh tế cao đưa vào sản xuất đồng thời khai thác tối đa lợi thế tiềm năng; đẩy mạnh áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đã cho thấy sản phẩm lúa - Gạo Điện Biên cần có những nghiên cứu tổng thể theo chuỗi giá trị từ phương thức sản xuất cho tới tiêu thụ và đặc biệt cần có những thử nghiệm áp dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý chuỗi nhằm bảo vệ và phát triển thương hiệu lúa gạo Điện Biên một loại nông sản chủ lực của tỉnh. Xuất phát từ lý do trên Viện Nghiên cứu và Phát triển vùng đã thực hiện đề tài “Nghiên cứu phát triển sản xuất sản phẩm gạo (lúa) Điện Biên theo chuỗi giá trị”.

### III. Mục tiêu, nội dung, đối tượng, phạm vi và phương pháp nghiên cứu:

#### 1. Mục tiêu

##### a. Mục tiêu chung

Phát triển sản phẩm gạo (lúa) mang chỉ dẫn địa lý “Điện Biên” và đề xuất được các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả theo chuỗi giá trị.

##### b. Mục tiêu cụ thể

Đánh giá hiện trạng sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm gạo (lúa) Điện Biên.

Phân tích và đánh giá được chuỗi giá trị sản phẩm gạo (lúa) Điện Biên.

Xác định được giải pháp phát triển sản phẩm gạo (lúa) Điện Biên theo chuỗi giá trị.

Xây dựng được mô hình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm gạo (lúa) theo chuỗi giá trị.

Đào tạo được 10 cán bộ kỹ thuật viên cơ sở, mở 6 lớp tập huấn cho 180 lượt cán bộ và người dân tham gia về các lĩnh vực mà đề tài nghiên cứu.

#### 2. Nội dung

**Nội dung 1:** Đánh giá hiện trạng sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm gạo (lúa) Điện Biên.

**Nội dung 2:** Phân tích chuỗi giá trị sản phẩm gạo (lúa) Điện Biên.

- Xác định chuỗi giá trị sản phẩm gạo (lúa) Điện Biên.

- Phân tích các khâu trong chuỗi giá trị gạo (lúa) Điện Biên: trong khâu sản xuất, trong khâu sơ chế và bảo quản. Phân tích đầu ra của sản phẩm

- Các hạn chế của các tác nhân tham gia chuỗi giá trị lúa gạo Điện Biên

**Nội dung 3:** Xác định giải pháp phát triển sản phẩm gạo (lúa) Điện Biên theo chuỗi giá trị.

**Nội dung 4:** Xây dựng mô hình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm gạo (lúa) theo chuỗi giá trị.

- Xây dựng mô hình sản xuất giống đáp ứng cho sản xuất lúa thương phẩm. Quy mô 1ha.

- Xây dựng mô hình thâm canh sâu theo chuỗi giá trị (từ khâu sản xuất đến đầu ra cho sản phẩm): Quy mô 40ha

**Nội dung 5:** Đào tạo, tập huấn

- Đào tạo được 10 kỹ thuật viên cơ sở .

- Tập huấn: 180 người lượt người tham gia về kỹ thuật thâm canh sản xuất lúa, khai thác và quản lý các sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý Điện Biên cho sản phẩm gạo, phát triển chuỗi giá trị cho sản phẩm gạo Điện Biên.

#### 3. Đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: 02 giống lúa BT7 và IR64

- Phạm vi nghiên cứu: các xã nằm trong vùng chỉ dẫn địa lý sản phẩm gạo (lúa) Điện Biên được Cục sở hữu trí tuệ công nhận vào năm 2014. Cụ thể là các xã/phường: xã Thanh Minh, phường Nam Thanh, phường Thanh Trường, phường Him Lam, phường Noong Bua thuộc thành phố Điện Biên Phủ. Xã Thanh Xương, xã Thanh An, xã Noong Hẹt, xã Sam Mứn, xã Thanh Nứa, xã Thanh Luông, xã Thanh Hưng, xã Thanh Chăn, xã Thanh Yên, xã Noong Luông thuộc huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

#### 4. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài đã sử dụng một số phương pháp chủ yếu như: phương pháp phỏng vấn bằng bảng hỏi; phương pháp phỏng vấn sâu; phương pháp kế thừa các tài liệu có sẵn; phương pháp thảo luận nhóm; phương pháp phân tích chuỗi của Porter; phương pháp chuyên gia; phương pháp bố trí thí nghiệm ngoài đồng ruộng; phương pháp khuyến nông trong tập huấn, đào tạo nông dân; phương pháp đào tạo lý thuyết kết hợp với thực tiễn trong sản xuất để ứng dụng và đem lại hiệu quả cao.

#### IV. Kết quả thực hiện

Quy mô sản xuất lúa tại cánh đồng Mường Thanh vẫn ổn định, nằm trong khoảng 3500 ha - 4000 ha, một số vùng sản xuất lớn như: Thanh Yên, Thanh Hưng, Thanh An và Thanh

Xương. Các giống lúa cho năng suất khá cao, trung bình từ 60 - 64 tạ/ha, trong đó giống Đồn gánh cho năng suất cao nhất với 66,67 tạ/ha, thấp nhất là 61,02 tạ/ha đối với BT7. Tuy vậy, sản xuất lúa tại Điện Biên hiện vẫn đang gặp phải nhiều vấn đề tồn tại cần được giải quyết trong thời gian tới:

- Diện tích canh tác nhỏ, manh mún.

- Cánh đồng Mường Thanh đang sử dụng quá nhiều giống lúa, có thời điểm lên tới 20 loại giống;

- Cơ cấu giống lúa biến động qua từng năm, năm 2017 giống BT7 vẫn chiếm khoảng 40%, tuy vậy tới năm 2019, BT7 chỉ còn chiếm khoảng 25%, giống Sóng Cù có tốc độ gia tăng nhanh, tới năm 2019 diện tích trồng Sóng Cù lên tới 60%/vụ.

- Mật độ gieo cấy đang có sự gia tăng.

- Các hình thức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị vẫn còn hạn chế. Hiện nay có 3 hình thức liên kết đang tồn tại trong chuỗi giá trị lúa (gạo) tại cánh đồng Mường Thanh đó là: doanh nghiệp liên kết trực tiếp với các hộ dân; HTX liên kết với các hộ dân; các công ty ở Hà Nội và các tỉnh khác lên ký hợp đồng với các đại lý và các đại lý ký hợp đồng với hộ dân.

- Nghiên cứu chuyển từ gieo sạ sang máy cấy.

- Tại cánh đồng Mường Thanh người dân đang bón nhiều phân và phun nhiều thuốc bảo vệ thực vật hơn so với khuyến cáo của cán bộ khuyến nông, số lần bón và phun tăng lên, thậm chí gấp đôi bình thường do tình hình sâu bệnh diễn biến phức tạp. Bên cạnh đó, có thể thấy trong khâu sau thu hoạch, nhiều doanh nghiệp, nhà máy xay xát lớn đã mạnh dạn đầu tư công nghệ sấy với công suất



Công nghệ chế biến của HTX Thanh Yên.

Ảnh: Ngô Dương

lớn, đầu tư kho chứa với lượng chứa vài trăm tấn và đầu tư nhà máy xay xát công suất lớn phục vụ cho nhu cầu mở rộng thị trường của các doanh nghiệp như: công ty Trường Hương và HTX Thanh Yên là những ví dụ điển hình;

- Các doanh nghiệp và nhà máy xay xát đã bắt đầu phát triển các thị trường xuống các thành phố lớn như: Hà Nội, Vinh Phúc, Hải Phòng.

- Giá thóc có sự biến động lúa BT7 có xu hướng giảm nhẹ, còn Sóng Cù có xu hướng tăng mạnh từ 12.000 đồng/kg thóc năm 2017 lên 18.000 đồng/kg thóc năm 2019.

Cần đẩy mạnh việc thực thi Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND tỉnh Điện Biên về Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông lâm nghiệp thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Chuỗi giá trị lúa gạo tại cánh đồng Mường Thanh đang vận hành theo 5 khâu, từ đầu vào sản xuất cho tới thương mại sản phẩm. Mỗi khâu lại có những chức năng và tác nhân riêng để hoạt động riêng biệt. Năm 2018, tổng sản lượng lúa toàn cánh đồng Mường

Thanh ước đạt khoảng 50 nghìn tấn, sau khi trừ hết các chi phí và thất thoát, lượng lúa hàng hóa lưu thông đạt 34,77 nghìn tấn (tương đương 21,6 nghìn tấn gạo).

Qua các thí nghiệm cho thấy: năng suất và chất lượng của các giống lúa BT7 và IR64 tại Điện Biên nên gieo sạ ở mức 110 kg/ha, đảm bảo cả về hiệu quả kinh tế, năng suất cũng như tiết kiệm được công lao động. Dựa trên các yếu tố cấu thành năng suất, hiệu quả kinh tế, cũng như phân tích chất lượng thì người dân nên bón 90-120kg K<sub>2</sub>O/ha, phù hợp nhất là 90kg K<sub>2</sub>O/ ha. Mức bón phân chuồng khác nhau không ảnh hưởng tới năng suất nhưng ảnh hưởng tới chi phí nhân công.

Đề tài đã thực hiện được 05 mô hình đạt yêu cầu:

- Mô hình giống đã đáp ứng được yêu cầu đặt ra về mặt năng suất và tiêu chuẩn về giống, với năng suất đạt 65 tạ/ha đề tài đã thu được 3 - 4 tấn lúa giống bàn giao cho HTX.

- Mô hình giống cũng cho kết quả khả quan khi đạt năng suất 64 tạ/ha đối với giống lúa BT7.

- Đối với mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, kết quả cho thấy cơ cấu cây trồng phù hợp để nâng cao vụ đông xuân - lúa mùa - cây vụ đông (trồng ngô dày). Thông qua mô hình đã cung cấp thức ăn xanh có dinh dưỡng cho chăn nuôi đặc biệt là chăn nuôi bò và bò sữa. Đồng thời nâng cao hiệu quả kinh tế và sử dụng đất tại cánh đồng Mường Thanh.

- Mô hình xử lý phế phụ phẩm làm phân bón hữu cơ đạt yêu cầu khi đã sử dụng men vi sinh để tạo ra 10 tấn phân vi sinh bàn giao cho nông hộ phục vụ sản xuất.

- Mô hình cung cấp sản phẩm gạo mang chỉ dẫn địa lý đã hỗ trợ HTX Thanh Yên thiết kế logo nhãn mác sản phẩm cho thương hiệu Tâm Sáng. Bên cạnh đó, đề tài cũng đã cung cấp những quy trình kỹ thuật, thường xuyên trao đổi, hướng dẫn HTX Thanh Yên trong việc

thực hiện sơ chế, bảo quản và chế biến sản phẩm sao cho vừa phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng mà vẫn đảm bảo về chất lượng và yêu cầu về nhãn mác sản phẩm, đặc biệt ở thị trường Hà Nội.

Đề tài đã tiến hành đào tạo được 10 kỹ thuật viên cơ sở về các kỹ thuật thâm canh, về chuỗi giá trị, tổ chức 06 lớp tập huấn với 180 lượt người dân tham dự.

Đề tài đã đưa ra khuyến nghị một số giải pháp nhằm nâng cao chuỗi giá trị lúa gạo tại cánh đồng Mường Thanh nói riêng và gạo Điện Biên nói chung:

- Quy hoạch vùng sản xuất: cần triển khai dần dần đổi thửa để mỗi hộ gia đình chỉ nên có 1- 3 mảnh ruộng với diện tích lớn, đồng thời hướng tới quy hoạch vùng sản xuất tập trung, xây dựng cánh đồng mẫu lớn để sản xuất hàng hóa. Thực hiện các mô hình liên kết giữa hộ dân với doanh nghiệp.

- Giải pháp về giống: vấn đề giống đang trở nên phức tạp và cần có giải pháp cụ thể để giải quyết ngay nếu muốn hướng tới mô hình sản xuất hàng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm lúa (gạo) Điện Biên. Có thể chỉ ra một vài hướng như sau: Tỉnh giao trực tiếp cho Công ty giống cây trồng tỉnh Điện Biên thực hiện sản xuất giống tại khu vực cánh đồng Mường Thanh và phân phối giống BT7 cho vùng lòng chảo để đảm bảo tính đồng nhất, phẩm cấp của giống, tránh tình trạng lẫn tạp và các yếu tố thích nghi của giống; có những chế tài, cơ chế để kiểm soát việc sử dụng nhiều loại giống tràn lan trên khu vực cánh đồng Mường Thanh; khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp tại địa bàn tỉnh tham gia vào mạng lưới sản xuất giống lúa theo quy hoạch của tỉnh.

- Về mật độ sạ, bón phân: mật độ sạ càng lớn thì số bông càng lớn nhóm nghiên cứu khuyến cáo người dân nên sạ ở mức 110kg/ha để đảm bảo được cây sinh trưởng và cho năng suất tốt. Ngoài ra, mức bón kali và phân chuồng theo khuyến cáo của nghiên

cứu đã thực hiện, cụ thể: đối với mức bón kali người dân nên bón ở mức bón 90-120kg  $K_2O$ /ha và phù hợp nhất là 90Kg  $K_2O$ /ha. Đối với mức bón phân chuồng, nghiên cứu chỉ ra việc bón phân chuồng khác nhau không ảnh hưởng nhiều tới năng suất nhưng ảnh hưởng tới chi phí nhân công, vật tư cũng như tình hình chống chịu của cây lúa và góp phần cải tạo chất lượng đất.

- Giải pháp về kho chứa và chế biến: khuyến khích doanh nghiệp, nhà máy xay xát xây dựng các kho chứa và lò sấy để có thể thu mua lúa tươi của nông hộ nhằm đảm bảo chất lượng và giảm thất thoát.

- Giải pháp về cải tạo đất: thực tế hiện nay để đảm bảo năng suất lúa, người dân tại cánh đồng Mường Thanh đã bón phân hóa học với số lần nhiều hơn và lượng bón cao hơn ở mỗi lần, điều này dẫn tới chất lượng đất ngày càng suy giảm, đất cứng hơn, khô nhanh hơn và khó khăn hơn trong việc cày ải, gieo cấy. Từ đó, nhóm nghiên cứu đề xuất nhóm giải pháp về cải tạo đất: triển khai đánh giá chất lượng đất tại cánh đồng Mường Thanh; xây dựng chương trình cải tạo đất, tuyên truyền vận động người dân giảm thiểu bón phân NPK và tăng cường bón phân vi sinh; vận động các đại lý trên địa bàn khu vực lòng chảo tăng cường cung cấp các loại phân vi sinh và hạn chế nhập các loại phân hóa học.

- Giải pháp về thay đổi hình thức sản xuất: cần phải xác định rằng gieo sạ vẫn là một tiến bộ kỹ thuật đem lại nhiều hiệu quả cả về kinh tế và sức lao động của người sản xuất lúa. Tuy vậy, trong những năm gần đây tình trạng lúa lấn tấp xảy ra nhiều trên địa bàn, vì vậy nhiều địa phương người dân cũng bắt đầu thử nghiệm dùng máy cấy để giảm tình trạng lấn tấp. Đây là một ý tưởng mới, tỉnh cần nghiên cứu và xác định đây là một phương án cải tiến để đưa vào thử nghiệm mô hình chuyển đổi hình thức gieo sạ sang hình thức cấy bằng máy.

- Giải pháp về ứng dụng công nghệ trong các khâu sản xuất lúa: chuyển đổi mô hình gieo sạ sang cấy lúa. Tỉnh cần triển khai thí điểm, đánh giá hiệu quả và tiến tới nhân rộng mô hình ở các xã trên địa bàn lòng chảo; nghiên cứu phân chậm tan, và bón các loại phân bón vi sinh, phân chuồng cho sản xuất lúa; có chính sách hỗ trợ và khuyến khích doanh nghiệp và người dân đầu tư thêm máy gặt liên hợp, tránh tình trạng vào mùa gặt nhiều diện tích lúa đã tới ngày thu hoạch nhưng chưa có máy vào gặt; hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ, HTX xây dựng kho thóc nhỏ 20-25 tấn để bảo quản bằng gói tín dụng kích thích chuyển đổi công nghệ.

- Giải pháp về liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và phát triển thương hiệu: tỉnh cần có những chính sách hỗ trợ mới cho những doanh nghiệp tham gia vào chuỗi sản xuất lúa (gạo) tại Điện Biên nói chung và vùng lòng chảo nói riêng. Khuyến khích các doanh nghiệp/HTX đăng ký nhãn mác, bao bì tại Chi cục quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản tỉnh Điện Biên. Đẩy mạnh tìm hiểu, mở rộng thị trường tiêu thụ ngoại tỉnh, nhất là các chuỗi siêu thị, thực phẩm sạch các thành phố lớn như Hà Nội, Vinh Yên, Hải Phòng. Xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất đảm bảo có nguồn gốc rõ ràng và đảm bảo tiêu chuẩn VietGAP nhằm tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm trong các chuỗi siêu thị bán lẻ hàng đầu tại Hà Nội như: Vinmart, BigC, Metro, AEON,... hay một số chuỗi cửa hàng thực phẩm sạch: Bắc Tôm, Sói Biển, ..đây là thị trường rất tiềm năng. Hiện nay mới chỉ có Trường Hương và HTX Thanh Yên đang mở rộng thị trường và thâm nhập vào các chuỗi siêu thị và thực phẩm sạch kể trên. Đề tài đã được hội đồng KHVN cấp tỉnh đánh giá xếp loại Đạt.

**Trung Kiên**

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ KHCN

# KỸ THUẬT TRỒNG CHANH LEO

**C**hanh leo (hay còn gọi là chanh dây) là loại quả có nguồn gốc từ vùng nhiệt đới nước Châu Mỹ du nhập vào Việt Nam. Với hương vị chua chua ngọt ngọt khá đặc trưng cùng mùi hương thơm mát. Bạn hoàn toàn có thể ăn trực tiếp hoặc dùng để pha chế thành những loại thức uống giải nhiệt mùa hè. Chanh leo là dạng cây thân leo phát triển khá mạnh và không mất quá nhiều công chăm sóc. Thân cây chanh leo màu sẫm tròn có lá mọc xen kẽ, viền lá có những răng cưa nhỏ và đầu ngọn có những tua cuốn giúp cây bám vào giá thể để phát triển.

Quả chanh leo có hình cầu dài khi non màu xanh nhưng khi chín sẽ chuyển sang màu tím sẫm và hơi nhăn. Khi bỏ ra bên trong sẽ không chứa những tép thông thường mà có những lớp cơm nhày bao quanh màu vàng và mùi hương khá đặc trưng. Chanh leo là loại quả giàu dinh dưỡng bởi hàm lượng các loại Vitamin như A, C cùng với hàng loạt khoáng chất khác có lợi cho cơ thể. Hàm lượng chất xơ trong chanh leo khá cao cùng với chất chống oxy hóa khiến chanh leo trở thành nhóm siêu thực phẩm cho con người nhất là với trẻ em và người lớn tuổi. Hiện nay có rất nhiều giống chanh leo khác nhau, nhưng phổ biến nhất vẫn là giống chanh leo vàng và chanh leo tím.

Chanh leo có thể trồng quanh năm, tuy nhiên thích hợp nhất là khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 6 dương lịch (thời điểm này là đầu mùa mưa cây sinh trưởng tốt hơn, giảm được công tưới tiêu).

## 1. Chọn giống

Bà con có thể trồng chanh leo bằng hạt giống hoặc bằng bầu ươm đều được. Nếu trồng bằng hạt giống thì bà con cần chọn quả giống là những quả già, vỏ nhăn nheo, quả làm giống không bị bệnh. Còn nếu trồng bằng bầu ươm thì cần chọn giống có chiều cao

khoảng 10 - 12cm, khỏe không bị sâu bệnh, lá xanh tươi.

## 2. Làm giàn

Có thể làm giàn cho chanh leo theo nhiều kiểu khác nhau: giàn truyền thống, giàn chữ T, A...giàn cao khoảng 2m, sử dụng trụ tre, gỗ hoặc bê tông... bên trên căng lưới thép với khoảng cách ô vuông 40 x 40cm cho cây leo. Tùy theo địa hình, điều kiện kinh tế mà chọn kiểu giàn phù hợp.

## 3. Kỹ thuật trồng

Khi trồng bà con lưu ý sử dụng dao, kéo để nhẹ nhàng cắt bỏ phần bao nylon tránh làm vỡ bầu. Ở hố trồng tạo một lỗ ở chính giữa hố rồi đặt bầu ươm vào, nên đặt bầu bằng hoặc cao hơn mặt đất một chút rồi lấp đất, nén nhẹ đất xung quanh, không nên nén quá chặt. Sau khi trồng cần tưới nước ngay để cây không bị hờ rể và không bị héo. Nếu trồng vào những ngày nắng thì cần phải che nắng cho cây, cây con mới trồng đang yếu nên khi tiếp xúc với ánh nắng cường độ mạnh rất dễ bị chết, héo.

## 4. Cắt tỉa cành, tạo tán

Việc tỉa cành tạo tán là rất quan trọng giúp cây chanh leo phát triển cân đối và cho năng suất cao. Tỉa cành sẽ tạo ra các cành thứ cấp, giúp cành phân bố đều trên giàn, loại bỏ các cành bị sâu bệnh, vào mùa mưa sẽ hạn chế sâu bệnh hại phát triển. Đặc biệt việc tỉa cành, tạo tán sẽ giúp cây ra nhiều nụ, tỉ lệ đậu quả cao. Sau mỗi đợt tỉa cành, cần phải bổ sung dinh dưỡng cho cây bằng các loại phân bón hữu cơ, hữu cơ vi sinh nhằm đảm bảo dinh dưỡng cho đất cung cấp cho cây trồng sinh trưởng phát triển.

## 5. Bón phân

Bón phân đóng vai trò quan trọng trong việc quyết định khả năng phát triển, năng suất, chất lượng của quả. Để cây chanh leo phát triển ổn định và cho năng suất cao bà con nên sử dụng phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh để bón cho cây.





*Giàn chanh leo.*

*Ảnh: Sư tâm*

- Bón lót cải tạo đất: khi đào hồ bà con có thể bón 2kg phân hữu cơ vi sinh /gốc, tưới giữ ẩm, sau 20 ngày mới xuống giống.

- Bón thúc: trong giai đoạn cây con, cần tiến hành bón thúc cho cây để kích thích cây phát triển rễ, cành, lá. Mỗi lần bón thúc sử dụng phân 0,1 - 0,2kg NPK 16-8 hoặc 20-20-10) cách nhau 10-15 ngày, kéo dài trong 2 tháng đầu tiên.

Từ tháng thứ 2 đến tháng thứ 6, vẫn sử dụng phân NPK có tỷ lệ đạm và lân cao, nhưng tăng lượng phân lên 0,2 - 0,3kg/cây. Khi bón có thể kết hợp với tưới nước để tăng hiệu quả thẩm thấu, hạn chế thất thoát do bay hơi, mỗi tháng bón 2 lần.

Tháng thứ 6 trở đi cây bắt đầu ra hoa đậu quả. Dùng phân NPK có tỷ lệ Kali cao để tăng chất lượng quả, tăng tỷ lệ đậu quả. Mỗi gốc bón 0,3 - 0,5kg, tháng bón 2 lần.

- Bón phân hữu cơ: đầu hoặc cuối mùa mưa, tiến hành đánh rãnh đối xứng quanh gốc, bón 5-10kg phân chuồng hoai mục + 0,3 - 0,5 kg supe lân. Trộn đều với lớp đất mặt rồi lấp xuống rãnh. Rãnh sâu 25 - 30cm cách gốc 0,5 - 1m. Nếu thời điểm bón phân đang trong giai đoạn thu hoạch có thể chuyển

sang thời gian khác, miễn sao đảm bảo 1 năm bón phân hữu cơ 1 lần.

- Phun phân vi lượng qua lá: cần thường xuyên kiểm tra trạng thái lá, nếu lá hiện màu vàng nhạt, nổi rõ gân xanh, thì cây đang thiếu vi lượng. Tiến hành phun phân qua lá. Mỗi năm 1-2 lần. Khi phun cần phun vào ngày mát trời, phun ướt đều mặt lá để tăng hiệu quả thẩm thấu. Có thể kết hợp pha chung với thuốc bảo vệ thực vật (xem kỹ hướng dẫn sử dụng in trên bao bì).

### **6. Thu hoạch và bảo quản**

Sau 5 - 6 tháng khi trồng chanh leo sẽ bắt đầu cho thu hoạch. Khi quả chanh leo bắt đầu chuyển qua màu tím là thu hoạch được. Bà con nên thu hoạch đồng loạt những quả chín và gần chín. Khi thu hoạch cần tránh làm xước vỏ quả khiến quả bị dập dễ bị hỏng giảm giá trị thương phẩm, nếu có điều kiện phân loại riêng quả loại 1 và quả loại 2.

Sau khi thu hoạch cần tiến hành vận chuyển ngay đến nơi tiêu thụ, hạn chế tích trữ số lượng lớn, để phát sinh các loại nấm bệnh lây lan từ các quả bị bệnh sang các quả lành lặn.

**Trần Thơm**

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ KHCN

# BIỆN PHÁP PHÒNG TRỪ BỆNH LÙN SỌC ĐEN HẠI NGÔ, LÚA VỤ ĐÔNG XUÂN

## 1. Tác nhân gây bệnh.

Tác nhân gây bệnh lùn sọc đen hại lúa, ngô là virus lùn sọc đen phương Nam, môi giới truyền bệnh là rầy nâu nhỏ, rầy lưng trắng.

## 2. Triệu chứng gây hại

### a. Trên lúa:

Đặc điểm chung là ban đầu rễ của cây bị bệnh vẫn phát triển bình thường, về sau rễ kém phát triển dần, ngắn và sau đó chết.

Biểu hiện triệu chứng điển hình được xác định ít nhất 2 tuần sau khi rầy mang virus chích vào cây lúa khỏe.

Cây lúa bị bệnh có triệu chứng chung là thấp lùn, lá xanh đậm hơn bình thường. Lá lúa bị bệnh có thể xoắn ở đầu lá hoặc toàn bộ lá. Gân lá ở mặt sau bị sưng lên. Khi cây còn non, gân chính trên bẹ lá cũng bị sưng phồng. Từ giai đoạn làm đòng và khi lúa có lóng, cây bị bệnh thường nảy chồi trên đọt thân và mọc nhiều rễ bất định. Trên bẹ và lóng thân xuất hiện nhiều u sấp và sọc đen. Khi bị bệnh nặng, cây lúa không trở bông được hoặc trở không thoát và hạt thường bị đen. Ở giai đoạn trở bông, triệu chứng bệnh có thể xuất hiện ở tất cả các danh trên cùng một khóm, hoặc chỉ ở một số danh, các danh khác vẫn phát triển bình thường. Tác hại cây lúa nhiễm bệnh thường sinh trưởng kém, cây thấp lùn, có thể bị chết sớm.

### b. Trên ngô:

Cây ngô bị bệnh có biểu hiện chung là thấp, lùn, lá ngọn xoắn, mép lá rách hình V ngược, lá có màu xanh đậm, phiến lá dày và giòn hơn, một số cây gốc xuất hiện chồi phụ. Từ giai đoạn 5 - 7 lá, cây bị bệnh có u sấp sần sùi trên đọt thân, dọc gân lá ở mặt sau lá, bộ lá xếp xít nhau. Tác hại cây bị bệnh

nặng không cho ra bắp hoặc có bắp nhưng hạt thưa và nhỏ.

## 3. Cơ chế lan truyền

Bệnh lùn sọc đen không truyền qua hạt giống, không truyền qua đất và tiếp xúc giữa cây bệnh với cây khỏe. Bệnh truyền từ cây này sang cây khác qua côn trùng môi giới là rầy lưng trắng và rầy nâu nhỏ. Cả rầy non và rầy trưởng thành đều truyền bệnh.

Rầy lưng trắng sau khi đã nhiễm virus có thể truyền bệnh đến khi chết. Virus không truyền qua trứng rầy, do vậy rầy non nở ra từ các trứng này cũng không mang mầm bệnh.

Rầy nâu nhỏ sau khi bị nhiễm virus có thể truyền bệnh đến khi chết. Virus lan truyền qua trứng rầy, do vậy rầy non nở ra từ các trứng này vẫn mang mầm bệnh.

## 4. Biện pháp phòng trừ:

### a. Trên lúa

- Vệ sinh đồng ruộng, thu gom tiêu hủy triệt để cây bệnh, rơm rạ, lúa chết và cỏ dại. Làm đất kỹ, làm ải đối với ruộng cao, làm dầm đối với ruộng trũng. Sử dụng vôi bột để rắc xung quanh bờ ruộng và toàn bộ ruộng cấy (20 - 25 kg/1000m).

- Sử dụng giống lúa có chất lượng tốt, những giống nhiễm rầy phải tuân thủ theo quy trình thâm canh, quản lý rầy nghiêm ngặt.

- Gieo cấy tập trung, đúng lịch, thời vụ theo hướng dẫn.

- Áp dụng các biện pháp thâm canh tổng hợp, bón phân cân đối, không bón thừa đạm tạo cây lúa khỏe, tăng sức đề kháng và chống chịu, hạn chế sự phát sinh gây hại của các đối tượng sâu bệnh.

- Thực hiện triệt để và đồng bộ các biện

pháp phòng trừ rầy nâu, rầy lưng trắng, rầy nâu nhỏ.

- Xử lý hạt giống lúa trước khi ngâm ủ bằng một trong các loại thuốc như Cruiser Plus 312.5FS, Pre-pat 412.5FS, Sunato 540FS, Regent 5SC, Lugens 200FS...; xử lý theo hướng dẫn trên bao bì.

Thực hiện gieo mạ tập trung, che phủ 100% bằng nilon, vừa chủ động phòng chống rét, vừa hạn chế rầy xâm nhập, lây bệnh.

- Khi trên ruộng mạ bị bệnh có phát sinh rầy lưng trắng, rầy nâu nhỏ cần tiến hành phun thuốc trừ rầy bằng một trong các loại thuốc tiếp xúc như: Nibas 50EC, Bonus-gold 500EC, Mopride 20WP, Bassa 50EC, Padan 25SP, Virtako 1.5GR, Mofitox...; phun theo hướng dẫn trên bao bì.

- Ruộng mạ bị bệnh nặng cần tiêu hủy cả ruộng. Gieo bổ sung mạ hoặc gieo sạ nếu thời vụ cho phép.

- Giai đoạn sau khi cấy: cần thường xuyên kiểm tra ruộng (1 tuần 1 lần); nhổ và vùi cây lúa, khóm lúa bị bệnh.

- Khi có rầy lưng trắng, rầy nâu nhỏ trên ruộng bị bệnh:

+ Giai đoạn đẻ nhánh - ôm đồng, sử dụng một trong các thuốc nội hấp trừ rầy như: Cheesta 50WP, Midan 10WP, Amira 25WG, Actara 25WG, Chess 50WG, Patox 4G, 95SP...; phun theo hướng dẫn trên bao bì.

+ Giai đoạn trổ - chín sữa, sử dụng một trong các thuốc tiếp xúc trừ rầy như: Nibas 50EC, Bonus-gold 500EC, Mopride 20WP, Bassa 50EC, Padan 25SP, Virtako 1.5GR, Mofitox 40EC... Khi phun phải rẽ lúa, lùa vùi phun xuống dưới đảm bảo để thuốc tiếp xúc trực tiếp với rầy.

- Chỉ thực hiện tiêu hủy cả ruộng khi ruộng lúa bị bệnh nặng, khó có khả năng phục hồi. Trước khi tiêu hủy, phun thuốc trừ rầy bằng



Rầy là tác nhân truyền virus lùn sọc đen sang cây lúa.

Ảnh: Suu tầm

các loại thuốc tiếp xúc. Tiêu hủy bằng biện pháp cày vùi cả ruộng. Nếu chuyển sang trồng cây trồng khác thì không nên trồng ngô.

### **b. Trên ngô**

Tập trung chăm sóc theo đúng quy trình thâm canh để cây ngô sinh trưởng phát triển khỏe, tăng cường sức đề kháng cho ngô. Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng để phát hiện kịp thời bệnh lùn sọc đen gây hại, tiến hành nhổ, thu gom, tiêu hủy những cây bị bệnh để tránh lây lan ra diện rộng.

Nếu xuất hiện rầy lưng trắng, rầy nâu nhỏ trên ruộng, tiến hành phun thuốc trừ rầy trên ruộng bị bệnh và các ruộng xung quanh bằng một trong các thuốc: Virtako 40WG, Sairifos 585EC, Alike247ZC, hay các thuốc khác có trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật đăng ký trừ đối tượng này. Phun theo hướng dẫn ghi trên nhãn thuốc.

Những diện tích ngô bị nặng, không còn khả năng cho năng suất cần tiến hành tiêu hủy cả ruộng bằng cách nhổ bỏ, tiêu hủy cây bị bệnh.

**Bảo Lộc**

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiến bộ KHCN

# KỸ THUẬT SỬ DỤNG PHÂN BÓN HỮU CƠ HIỆU QUẢ

**T**rong canh tác nông nghiệp phân bón hữu cơ có vai trò rất quan trọng trong quá trình sinh trưởng và phát triển cây trồng. Nhưng để sử dụng sao cho hợp lý, đạt hiệu quả cao chúng ta cần có cái nhìn tổng quan về phân bón hữu cơ.

Phân hữu cơ là phân chứa các chất dinh dưỡng ở dạng những hợp chất hữu cơ. Chất dinh dưỡng trong phân hữu cơ cây không trực tiếp sử dụng được mà phải qua quá trình phân giải nhờ vào sự hoạt động của các vi sinh vật, các tác động lý hóa trong đất chuyển các chất dinh dưỡng từ khó tiêu sang dạng dễ tiêu để kịp cung cấp dinh dưỡng cho cây. Hữu cơ là tiêu chí để đánh giá độ phì nhiêu, độ tơi xốp, kết cấu đất, độ thấm thấu và giữ nước, tính đệm của đất, quyết định đến số lượng, sự hoạt động của hệ vi sinh vật đất. Phân bón hữu cơ được phân ra 2 nhóm: nhóm phân hữu cơ truyền thống và nhóm phân hữu cơ chế biến.

## 1. Kỹ thuật sử dụng phân bón hữu cơ truyền thống.

- Phân bón hữu cơ truyền thống được tạo ra từ nguồn nguyên liệu và cách xử lý truyền thống. Nguồn nguyên liệu có thể là chất thải của vật nuôi, là phế phẩm trong nông nghiệp, là phân xanh (bèo hoa dâu, thân cây họ đậu...).

- Đối với nhóm phân này trước khi đưa vào sử dụng bón cho đất cần phải ủ hoại mục bằng nấm TRICODERMA để diệt trừ nấm bệnh có trong phân chuồng tươi tránh gây hại cho cây trồng.

- Phân chuồng tươi chưa ủ hoại mục chứa các dưỡng chất khó tiêu cây trồng khó hấp thu, trong quá trình phân hủy sản sinh ra một số chất gây ngộ độc rễ (ngộ độc hữu cơ).

- Phân hữu cơ truyền thống được sử dụng chủ yếu để bón lót khi làm đất trước khi trồng.

- Cách bón là bón theo hàng, theo hồ hoặc bón rải trên mặt đất rồi cày vùi xuống. Lượng phân bón tùy thuộc vào nhu cầu dinh dưỡng của cây trồng nhiều hay ít, loại đất tốt hay đất xấu và chất lượng của phân tốt hay xấu.

- Phân chuồng bón từ 0,5 - 2 tấn/ha. Phân xanh cày vùi vào đất khi cây ra hoa lúc làm đất.

## 2. Kỹ thuật sử dụng phân hữu cơ chế biến.

Gồm các loại phân hữu cơ được chế biến từ nguyên liệu hữu cơ theo quy trình công nghiệp. Có thể bón cho hầu hết các loại đất và các loại cây trồng.

- Phân hữu cơ chế biến: được chế biến từ những chất có nguồn gốc hữu cơ. Có thể sử dụng cho cả bón lót lẫn bón thúc. Bón theo hàng, theo hồ hay rải đều trên mặt đất rồi cày vùi. Bón lót khi làm đất trước gieo trồng. Bón thúc theo chiều rộng của tán cây đối với cây lâu năm, cây ngắn ngày chủ yếu bón lót.

- Phân vi sinh: là phân bón trong thành phần có chứa các vi sinh vật có lợi. Dùng bón lót hay bón thúc đều được, đối với cây ngắn ngày sử dụng để bón lót là chính. Bón lót rải đều khi làm đất rồi cày vùi. Đối với cây trồng lâu năm bón thúc bằng cách đào rãnh, rải phân và phủ một lớp đất mỏng hay rải đều phân theo chiều rộng tán cây rồi tưới nước. Phân vi sinh phát huy hiệu quả ở những vùng đất mới, đất thoái hóa, phèn, đất chai cứng... do lạm dụng phân vô cơ hay bón trong thời gian dài.

- Phân hữu cơ sinh học, phân hữu cơ vi sinh: được sản xuất từ nguồn liệu hữu cơ, áp dụng công nghệ sinh học trong quá trình sản

xuất. Là phân bón giúp cải tạo đất rất hiệu quả. Có thể dùng bón gốc hay phun lên lá. Sử dụng cho cả bón lót và bón thúc. Phân hữu cơ khoáng: là phân hữu cơ được trộn thêm 8-18% các nguyên tố khoáng vô cơ. Phân có hàm lượng vô cơ nhiều nên dùng để bón thúc là chính.

Căn cứ vào nhu cầu dinh dưỡng của cây trồng và đặc điểm của từng loại đất để sử dụng lượng phân bón cho phù hợp và đạt

hiệu quả cao nhất, đối với các loại phân hữu cơ chế biến thì nên sử dụng theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Phân hữu cơ chính là nền tảng để phát triển một nền nông nghiệp hữu cơ bền vững. Giúp cải tạo đất đai, cây trồng phát triển bền vững, cho năng suất cao, chất lượng nông sản tốt, thân thiện với môi trường và đặc biệt nó là an toàn với con người.

**Bùi Thảo**

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiên bộ KH-CN

## ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG CHỮ KÝ SỐ TRONG GỬI NHẬN VĂN BẢN ĐIỆN TỬ GIỮA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TỈNH ĐIỆN BIÊN

**H**iện nay, việc ứng dụng chữ ký số trong các cơ quan nhà nước là nhu cầu cần thiết nhằm thực hiện cải cách hành chính, từng bước xây dựng chính quyền điện tử. Mặt khác, việc triển khai ứng dụng chữ ký số, chứng thư số có hiệu quả còn đảm bảo an toàn cho các giao dịch điện tử trên mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp của các cơ quan nhà nước.

Thực hiện Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg, ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ, năm 2019 Tỉnh Điện Biên đã triển khai kết nối liên thông Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh vào Trục liên thông văn bản Quốc gia với Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị trong tỉnh; năm 2019 đã triển khai gửi nhận khoảng 490.000 văn bản điện tử giữa các đơn vị.

Tổng số chứng thư số chuyên dùng Ban cơ yếu Chính phủ đã cấp phát cho tỉnh Điện Biên là 25 chứng thư số cho tổ chức và 800 chữ ký số cá nhân. Có 17 cơ quan, đơn vị triển khai ứng dụng chữ ký số vào phần mềm



*Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh triển khai nhiệm vụ năm 2020.*

*Ảnh: Trọng Chiến*

quản lý văn bản và điều hành (Cấp huyện 2/10; cấp tỉnh 15/20). Nâng tỷ lệ văn bản điện tử được ký số lên 40% tổng văn bản gửi nhận giữa các cơ quan nhà nước.

Trong thời gian qua để đẩy mạnh việc gửi, nhận văn bản điện tử, ứng dụng chữ ký số trong cơ quan nhà nước theo Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg, ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Sở Thông tin và Truyền thông đã tham mưu UBND tỉnh triển khai các cơ chế, chính sách về chữ ký số cho cơ

quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã như Kế hoạch ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong các CQNN tỉnh Điện Biên giai đoạn 2019-2020; Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 02/11/2018 về quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử qua đó góp phần đẩy mạnh việc gửi nhận văn bản điện tử và hồ sơ công việc giữa các cơ quan nhà nước tỉnh Điện Biên; văn bản tăng cường gửi, nhận văn bản điện tử quy định các loại danh mục văn bản có ký số thì không cần phải gửi theo đường công văn truyền thống.

Tuy nhiên trong quá trình triển khai vẫn gặp một số khó khăn do một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quyết liệt, lãnh đạo chưa gương mẫu ký số cá nhân; cán bộ công chức ngại thay đổi thói quen làm việc từ truyền thống sang hiện đại; đa số các cơ quan Nhà nước mới thực hiện quy trình văn bản đến, chưa thực hiện quy trình văn bản đi; hạ tầng CNTT không đáp ứng yêu cầu hệ thống mạng

hoạt động không ổn định, Hệ thống máy tính cũ không được hỗ trợ từ nhà sản xuất...

Để tăng cường việc gửi nhận văn bản điện tử ứng dụng chữ ký số và nâng cao hiệu quả trong cấp phát, quản lý chữ ký số cho các cơ quan đơn vị, địa phương. Trong thời gian tới, Sở Thông tin và Truyền thông sẽ tiếp tục đăng ký cấp phát và tổ chức đào tạo, hướng dẫn sử dụng chữ ký số cho văn thư, cán bộ chuyên trách/phụ trách CNTT và cán bộ được cấp chữ ký số cá nhân của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh và hoàn thành trước 30/6/2020. Đồng thời, các cơ quan, đơn vị cần đảm bảo hạ tầng CNTT; bố trí đầu mối phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông và làm tốt công tác phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, vai trò, tầm quan trọng của việc gửi nhận văn bản điện tử ứng dụng chữ ký số trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

**Trọng Chiến**

Sở Thông tin và Truyền thông

## KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC NĂM 2020

**N**gày 28/10/2019, UBND tỉnh Điện Biên đã ban hành kế hoạch số 3153/KH- UBND Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Điện Biên năm 2020. Với mục tiêu xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin, tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử bảo đảm hạ tầng kết nối các hệ thống thông tin của tỉnh theo mô hình thống nhất hợp chuẩn với hệ thống thông tin quốc gia, 100% các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước; đảm bảo triển khai phần mềm quản lý văn bản và điều hành, hệ thống Hội nghị truyền hình trên mạng truyền số liệu chuyên dùng

của tỉnh. Trên 90% cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, cấp huyện, 80% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc. Hoàn thành việc tích hợp chữ ký số cho phần mềm Quản lý văn bản và điều hành đang triển khai sử dụng tại các cơ quan, đơn vị của tỉnh. 100% các văn bản, tài liệu (trừ văn bản loại mật, hồ sơ) của các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện được trao đổi trên môi trường mạng (bao gồm cả các văn bản trình bày song song cùng văn bản giấy). 100% cơ quan Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện có cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của

Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, cung cấp tất cả dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và một số dịch vụ công cơ bản mức độ 3, 4 cho người dân và doanh nghiệp.

Kế hoạch gồm các nội dung chính như sau:

*\* Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước*

- Triển khai ứng dụng chữ ký số và chứng thư số tích hợp vào hệ thống phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong trao đổi công việc.

- Bảo đảm điều kiện kỹ thuật cho các cuộc họp trực tuyến giữa Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh với Chính phủ, các Bộ, ngành và các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh. Tăng cường hình thức họp trực tuyến thay thế cho hình thức họp tập trung truyền thống.

- Xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động nghiệp vụ, đáp ứng nhu cầu hoạt động tại mỗi cơ quan.

*\* Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp*

- Đảm bảo duy trì ổn định, tăng cường hoạt động của Cổng thông tin điện tử của tỉnh ([dienbien.gov.vn](http://dienbien.gov.vn)) và các cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ, Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông. Xây dựng và triển khai kế hoạch đảm bảo an toàn thông tin cho các cổng/trang thông tin điện tử, đảm bảo kênh cung cấp, trao đổi thông tin giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp được duy trì ổn định, liên tục và thông suốt.

- Triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao trong nhiều lĩnh

vực tích hợp lên cổng thông tin điện tử của tỉnh. Thường xuyên cập nhật kịp thời các dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phù hợp với nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp theo tinh thần hướng tới hiệu quả triển khai ứng dụng CNTT (công nghệ thông tin), tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận, xử lý qua mạng.

- Triển khai hệ thống Một cửa điện tử đáp ứng khả năng tích hợp các phân hệ cơ sở dữ liệu về thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người dùng, khách hàng; đồng thời xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các phần mềm nghiệp vụ tích hợp với phần mềm Một cửa điện tử.

- Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp trong hoạt động của cơ quan Nhà nước bằng cách nâng cao hiệu quả kênh tiếp nhận ý kiến góp ý của người dân trên môi trường mạng, tổ chức đối thoại trực tuyến, chuyên mục hỏi đáp trực tuyến về hoạt động của các cơ quan Nhà nước.

*\* Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền điện tử*

- Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương xây dựng, phát triển và hoàn thiện các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu lớn (cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, đất đai, cán bộ công chức, viên chức...) bảo đảm tính cấu trúc, hệ thống, tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp giữa các cơ quan Nhà nước.

- Xây dựng, hoàn thiện, cập nhật cơ sở dữ liệu cấp tỉnh như: thủ tục hành chính, đất đai, tài nguyên; dân cư, hộ tịch, hộ khẩu; cơ sở giáo dục, y tế; cán bộ công chức, viên chức.

*\* Phát triển nguồn nhân lực*

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ quản lý, điều hành, quản trị hệ thống, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho cán bộ chủ chốt

về CNTT, đặc biệt là đội ngũ lãnh đạo quản lý, cán bộ chuyên trách về CNTT tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về kỹ năng ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu công việc với các hình thức đào tạo ngắn hạn, tại chỗ hoặc đào tạo trực tiếp tại các đơn vị tổ chức đào tạo.

- Phát huy vai trò hiệu quả hoạt động của đội ứng cứu sự cố thông tin mạng; tổ chức diễn tập an toàn thông tin với sự tham gia của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác đảm bảo an toàn an ninh thông tin tại các đơn vị.

*\* Phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin*

- Triển khai thực hiện và cập nhật kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên phù hợp với kiến trúc Chính quyền điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0.

- Xây dựng, hoàn thiện nền tảng kết nối, chia sẻ quy mô cấp tỉnh; các ứng dụng dùng chung, hệ thống nền tảng ứng dụng chính quyền điện tử cấp tỉnh – LGSP.

- Nâng cấp, quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh; kết hợp thực thi các chính sách quản lý, vận hành liên quan đảm bảo các hệ thống thông tin dùng chung đang triển khai trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh (Hệ thống phần mềm quản lý văn bản hồ sơ công việc, hệ thống thư điện tử,...) hoạt động ổn định, liên tục, thông suốt, an toàn, an ninh thông tin.

- Các cơ quan, địa phương rà soát, đánh giá và đề xuất triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng tại các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng

công nghệ thông tin trong nội bộ các cơ quan Nhà nước, bao gồm: Trang bị máy tính; thiết lập, nâng cấp mạng máy tính, các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin...

*\* Bảo đảm an toàn thông tin*

- Tổ chức triển khai thực hiện các quy định đảm bảo an toàn thông tin số trong hoạt động ứng dụng CNTT trên địa bàn tỉnh. Phổ biến quán triệt việc thực hiện công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là cán bộ ở các bộ phận quan trọng, cơ mật.

- Tăng cường phối hợp giữa các lực lượng công an, quân đội, cơ yếu, thông tin và truyền thông để sẵn sàng, chủ động phòng ngừa và xử lý các tình huống phát sinh trong lĩnh vực an toàn, an ninh thông tin. Bảo đảm an toàn, an ninh các hệ thống thông tin trọng yếu của tỉnh.

- Triển khai Hạng mục xây dựng Trung tâm dữ liệu và giám sát an toàn thông tin (SOC) thuộc Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên.

- Triển khai các hoạt động giám sát, cảnh báo, đầu tư công cụ dò quét lỗ hổng, mã độc và hướng dẫn biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Các Sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc ứng dụng và phát triển CNTT tạo bước chuyển biến tích cực trong lề lối làm việc, gắn việc ứng dụng CNTT với đẩy mạnh cải cách hành chính trên cơ sở áp dụng thống nhất hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp; tăng cường sử dụng các thông tin, tài liệu điện tử, hội nghị từ xa, giảm bớt văn bản giấy tờ, các cuộc họp tập trung.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tình hình ứng dụng CNTT trong các cơ quan Nhà nước để có những giải pháp xử lý, giải quyết



kịp thời. Căn cứ tình hình thực tế của tỉnh triển khai việc nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong triển khai ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền điện tử như điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo,...

Phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy quản

lý công nghệ thông tin, đặc biệt là đối với cấp huyện, cấp xã. Các hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT phải đảm bảo xem xét về sự đồng bộ các điều kiện: con người, chính sách pháp lý, tài chính, giải pháp công nghệ, mục tiêu và hiệu quả sử dụng, đặc biệt phải phù hợp với kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên./.

**Trần Thơm**

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiên bộ KHCN

## CÂY SACHA INCHI LÀ CÂY GÌ

**C**ây Sacha Inchi mới xuất hiện ở Việt Nam mấy năm gần đây, được báo chí nhắc đến như là một loại cây trồng mới có giá trị dinh dưỡng và giá trị kinh tế. Ngày 14/01/2019, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (NN - PTNT) Lê Quốc Doanh đã ký ban hành quyết định số 204/QĐ-BNN-TT công nhận đặc cách giống được liệu mới cho giống Sacha S18. Đây là cơ sở pháp lý rất quan trọng trong việc mở rộng sản xuất và phát triển cây Sacha giúp nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nâng cao giá trị nông sản Việt Nam.

Vậy cây Sacha Inchi là cây gì. Bài viết khái quát những thông tin tổng quan nhất giúp độc giả có được khái niệm đầy đủ về cây Sacha Inchi.

Nguồn gốc: theo Bách khoa toàn thư mở Wikipedia, cây Sacha Inchi xuất phát từ vùng nhiệt đới châu Nam Mỹ, có mặt ở các nước Venezuela, Bolivia, Colombia, Ecuador, Peru, tây bắc Brasil. Sacha Inchi là ngôn ngữ bản địa, được nói bởi người Quechua sống trên dãy Andes Nam Mỹ, “Sacha” có nghĩa “giả, không thật”, còn “inchi” là “lạc, tức đậu phộng”. Ngày nay, cây Sacha Inchi được canh tác quy mô ở Đông Nam Á, nhất là Thái Lan.

Tại Việt Nam, theo trang thông tin điện tử của Cục Trồng trọt: năm 2012 Công ty Cổ phần Sacha Inchi Việt Nam nhập từ

Pêru về 2.000 hạt giống Sacha inchi, trồng khảo nghiệm lần đầu tiên tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam để đánh giá và tuyển chọn giống mới phù hợp với điều kiện Việt Nam. Từ quần thể nhập nội (gọi là S0) đã phân lập được một số biến dị có lợi (sinh trưởng khỏe, đường kính thân cành to, ra hoa sớm, đậu quả nhiều, quả mẩy, hạt to, năng suất cao), đã cắt cành nhân vô tính, đánh giá lại rồi làm thí nghiệm so sánh chọn ra giống ưu tú nhất, đặt tên là Sacha S18.

Hạt giống Sacha S18 được khảo nghiệm ở Hà Nội, Hòa Bình, Sơn La, Thái Bình, Ninh Bình, Hà Nam, Thanh Hóa, Đắk Lắk, Đắk Nông, Quảng Ngãi, Gia Lai, Bình Phước... đã tỏ rõ khả năng thích ứng với các điều kiện thời tiết, khí hậu, thổ nhưỡng khác nhau tại các vùng này. Hiện nay nông dân trồng đã thu được năng suất khá, được các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài thu mua hạt với giá 70-100 nghìn đồng/kg, người sản xuất có thể thu 500- 700 triệu đồng/ha/năm.

Mặc dù đã khảo nghiệm và phát triển sản xuất liên tục 6 năm, diện tích lên tới hàng ngàn hecta tại nhiều địa phương, song Sacha Inchi S18 vẫn đang được tiếp tục tuyển chọn, nghiên cứu cho ra dòng giống mới tốt hơn. Giống Sacha S18 được công nhận đặc cách là giống được liệu mới tạo điều kiện cho việc quy hoạch đồng bộ vùng nguyên liệu và nhà

máy chế biến theo chuỗi sản phẩm có giá trị dinh dưỡng và giá trị kinh tế cao, hình thành ngành sản xuất công nghiệp dược phẩm và thực phẩm Sachi phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Tuy nhiên lúc này, phần lớn người Việt vẫn chưa biết đến sự tồn tại của cây Sacha Inchi cũng như những giá trị kinh tế tuyệt vời mà nó mang lại.

- Cây Sacha Inchi là một loại cây lâu năm có lá hơi rậm, lá hình trái tim viền răng cưa, hoa đực nhỏ, trắng, xuất hiện trước, kết thành chùm. Hai hoa cái xuất hiện sau ở gốc chùm hoa đực, vòi nhụy vươn dài 2 - 2,5cm, đầu nhụy chia thành 4 - 7 thùy màu trắng, quay ngang, khó hứng phấn. Quả hình ngôi sao màu xanh, khi chín chuyển màu nâu đen, có 4 - 7 thùy mỗi thùy 1 hạt hình ovan màu nâu xám, khối lượng hạt từ 50 - 105 gam. Đây là cây trồng lâu năm nhưng cho thu hoạch hàng năm. Thời gian từ khi trồng đến khi cho thu hoạch lứa đầu tiên chỉ có khoảng 270 ngày (9 tháng), nhưng vòng đời của cây Sacha inchi cho 1 chu kỳ sống của nó có thể kéo dài từ 10 - 30 năm hoặc hơn thế nữa tùy thuộc vào chế độ canh tác, chăm sóc, đốn tỉa... Sachi Inchi thuộc dạng cây thân leo bán gỗ, khi trồng cần có cọc đóng bên cạnh làm trụ cho thân cây quấn vào cọc và phát triển thân lá cành. Càng lớn tuổi thân cây càng hóa gỗ.

Theo một số tài liệu nghiên cứu, hạt Sachi có hàm lượng dinh dưỡng cao và vượt trội hơn các loại hạt có dầu khác, bao gồm: Omega 3 - 6 - 9, Tryptophan, Vitamin A và E, Gluten - Free, chất xơ.

- Omega 3 chiếm khoảng 48 - 54%, có tác dụng giúp phát triển và nâng cao trí tuệ, giảm nồng độ Cholesterol, điều hòa huyết áp, cân bằng các tế bào thần kinh và giảm nguy cơ bị đột tử do các bệnh về tim mạch gây nên.



Quả Sacha inchi.

Ảnh: Vũ Phong

- Omega 6 chiếm khoảng 35 - 37% giúp ngăn ngừa các bệnh về tim mạch, giảm nguy cơ bị mắc các bệnh viêm xương khớp, điều hòa huyết áp, nâng cao trí lực và tăng cường thị lực.

- Omega 9 chiếm khoảng 6 - 10% giúp chống lại các chứng rối loạn tim mạch và cao huyết áp...

- Tryptophan trong hạt Sachi có tác dụng tham gia quá trình sản xuất các Vitamin cần thiết cho cơ thể, làm dịu thần kinh và giảm căng thẳng...

- Vitamin A và E cùng các chất chống oxy hóa khác chiếm khoảng 8% trong hạt Sachi giúp gia tăng khả năng miễn dịch của cơ thể, bảo vệ tế bào khỏi tác hại của các gốc tự do.

- Gluten - Free có thể dành cho tất cả những người có cơ địa không dung nạp được Gluten, đảm bảo các vấn đề về tiêu hóa.

- Chất xơ trong hạt Sachi có thể cung cấp đến 20% lượng chất xơ cần thiết cho cơ thể trong 1 ngày.

- Tác dụng của hạt Sacha Inchi: giảm Cholesterol xấu (LDL) trong cơ thể đồng thời gia tăng lượng Cholesterol tốt (HDL). Nhờ đó, giúp giảm nguy cơ bị bệnh tim và tai biến mạch máu não; giảm cân, giúp cải thiện giấc ngủ và điều chỉnh sự thèm ăn; giảm huyết

áp, cải thiện lưu thông máu, duy trì cơ thể có một hệ thống tim mạch khỏe mạnh, hạnh phúc và ít bị căng thẳng; chống viêm tự nhiên giúp giảm đau khớp và các bệnh viêm khớp dạng nhẹ; tốt cho não bộ, giúp nuôi dưỡng tế bào não và chống lại các chứng viêm đau; tốt cho xương và làm chậm một số biểu hiện suy thoái xương khớp khi chúng ta già đi; Chăm sóc da và tóc. Với hàm lượng Omega 3 - 6 và nhiều chất chống oxy hóa khác, hạt Sachi tách vỏ chính là thực phẩm tuyệt vời cho làn da và mái tóc của bạn. Nó giúp cải thiện và hạn chế sự xuất hiện của đồi mồi, giảm nếp nhăn trên da. Bên cạnh đó, nó giúp duy trì độ ẩm của tóc, giúp tóc mọc nhanh và khỏe; tốt cho người bị tiểu đường: giúp kiểm soát lượng đường trong cơ thể và làm giảm nồng độ chất béo trung tính thường cao ở các bệnh nhân bị tiểu đường; cải thiện thị lực và duy trì sức khỏe đôi mắt. Trong hạt Sachi Inchi có chứa hàm lượng cao Vitamin A và Beta-Carotene. Các dưỡng chất này sẽ giúp ngăn chặn thoái hoá điểm mắt và làm chậm chứng bệnh đục thủy tinh thể khi chúng ta già đi; cải thiện hệ tiêu hóa và giúp gia tăng hệ miễn dịch tự nhiên của cơ thể. Nhờ đó, nó giúp hạn chế nguy cơ bị ung thư đại trực tràng và bệnh trĩ. Đây là hai căn bệnh dễ mắc phải khi bị thiếu chất xơ.

- Các sản phẩm được nghiên cứu từ

hạt Sachi: hạt Sachi có thể dùng để làm dầu ăn, làm bột để uống, thành phần Sachi xuất hiện trong các sản phẩm viên uống bổ sung Omega giúp chăm sóc sức khỏe toàn diện. Hàm lượng dầu trong hạt Sachi được xem là nguồn nguyên liệu tốt cho các sản phẩm chăm sóc da, tóc. Lá cây Sachi dùng để làm trà, ngọn làm rau, vỏ để làm chất đốt và phân bón.

- Cây Sacha Inchi đã được vinh danh khắp thế giới: Sachi được đánh giá là siêu thực phẩm giàu Omega 3-6-9; loại thực phẩm này đã giành được sự công nhận của các Tổ chức Quốc tế về hương vị và thành phần dinh dưỡng; năm 2004 và 2006, đạt Huy chương vàng tại Cuộc thi thế giới WEO Paris; năm 2004, đứng trong Top 2 tại Hội chợ thực phẩm Thế giới SIAL của Pháp; năm 2005, được trao bằng Anuga tại Đức, Sachi được coi như là một trong những sáng kiến hàng đầu của Anuga; tháng 6 - 2007, Sacha Inchi nhận Huy chương vàng "Dầu của thế giới" tại cuộc thi về Thực phẩm hàng hóa; ngày 23 - 9 - 2014 dầu Sacha Inchi được đóng dấu chấp thuận của Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) Hoa Kỳ về thành phần dinh dưỡng và mức độ an toàn.

**Vũ Phong**

Trung tâm Thông tin và Ứng dụng tiên bộ KHCN

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT RAU AN TOÀN BỀN VỮNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐIỆN BIÊN

Những năm gần đây, khi những bất cập về an toàn vệ sinh thực phẩm ngày càng báo động thì những sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng như rau an toàn (RAT) theo hướng VietGAP, hữu cơ... luôn được người tiêu dùng quan tâm sử dụng. Việc phát triển sản xuất RAT đã có những bước phát triển nhất định, hình thành nhiều vùng sản xuất rau chuyên canh, các doanh nghiệp,

hợp tác xã đã tập trung chú trọng đến vấn đề an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường. Nhưng bên cạnh đó việc phát triển RAT còn gặp nhiều khó khăn như: diện tích còn nhỏ lẻ không tập trung, sản phẩm rau an toàn chưa đa dạng phong phú theo mùa vụ nên khả năng cạnh tranh của sản phẩm còn thấp.

Việc quy hoạch vùng và hình thành

mạng lưới vận chuyển; phân loại, đóng gói, tiêu thụ; tiếp thị liên kết mở rộng thị trường; nguồn vốn, chính sách đầu tư...cũng gặp nhiều khó khăn.

Huyện Điện Biên nhiều xã có truyền thống sản xuất trồng rau màu như Thanh Hưng, Noong Luông, Pom Lót... nhưng việc liên kết giữa người sản xuất với các Hợp tác xã, doanh nghiệp, thị trường tiêu thụ chưa được làm triệt để. Các hộ sản xuất rau màu, ngoài phục vụ nhu cầu trong gia đình số sản phẩm còn lại sẽ đem bán ra các chợ đầu mối trên địa bàn tỉnh là chính. Vì vậy sản phẩm khi ra thị trường thiếu sự giám sát của các ban ngành chuyên môn dẫn đến thiếu kiểm soát về chất lượng an toàn sản phẩm, sức cạnh tranh của hàng hóa thấp, giá thành thấp, chất lượng chưa phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của thị trường, thiếu sự liên kết giữa sản xuất - kinh doanh - chế biến - tiêu thụ sản phẩm. Để phát huy được lợi thế tiềm năng của vùng trong sản xuất rau ngoài việc chuyển giao các tiên bộ khoa học kỹ thuật, đưa ra các giải pháp phát triển mang tính bền vững lâu dài thì việc tăng cường liên kết giữa nhà sản xuất với các doanh nghiệp, hợp tác xã, nhà khoa học, thị trường tiêu thụ.. là vấn đề vô cùng cần thiết trong việc phát triển sản xuất RAT nhằm nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần phát triển ổn định kinh tế.

Để đưa ra được giải pháp cho phát triển sản xuất RAT cần nắm rõ những hạn chế, tồn tại trong thực tế sản xuất, đồng thời phát huy được những nguồn lực sẵn có về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội cũng như nguồn nhân lực của địa phương. Tập trung các hộ lại thành một nhóm sản xuất RAT, đứng ra đăng ký và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm gắn với quyền lợi của từng hộ. Trên cơ sở đó có thể khai thác tiềm năng đất đai, trình độ lao động và nguồn lực kinh tế sẵn có. Áp dụng kỹ thuật sản xuất tiên tiến để sản xuất ra một cách đồng bộ, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng

RAT. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư và tiêu thụ RAT theo mô hình kinh tế trang trại. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người sản xuất và người tiêu dùng trong việc sản xuất và sử dụng các sản phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn nói chung và RAT nói riêng

Tổ chức các lớp tập huấn về kỹ thuật sản xuất RAT cho người dân nắm bắt được. Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về địa chỉ các đơn vị đủ điều kiện sản xuất, sơ chế, kinh doanh RAT. Các cơ sở vi phạm quản lý, sản xuất và kinh doanh RAT. Đẩy mạnh hướng dẫn kiểm tra, kiểm soát từ nơi sản xuất đến các cửa hàng, quầy hàng sản xuất RAT. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về sản xuất, tiêu thụ RAT tại các vùng sản xuất và tiêu thụ trên địa bàn. Hỗ trợ cơ sở hạ tầng cho các vùng sản xuất RAT tập trung, xây dựng các mô hình chuyển giao kỹ thuật trong sản xuất RAT.

Hỗ trợ công tác chỉ đạo, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, chứng nhận sản xuất theo quy trình VietGAP, GAP cơ bản. Nghiên cứu, đề xuất các chế tài nhằm xử phạt nghiêm các trường hợp vi phạm sản xuất, kinh doanh và sử dụng các sản phẩm không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường kiểm tra việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, thuốc kích thích tăng trưởng; kịp thời ngăn chặn việc sử dụng phân tươi, nước ô nhiễm cho rau.

Có như vậy các sản phẩm sản xuất ra mới cung ứng được cho các trường học nội trú, bán trú của thành phố Điện Biên và một số huyện trong tỉnh và một phần cho các cửa hàng bán rau sạch trên địa bàn tỉnh như Siêu Thị Tâm Đỏ, Siêu Thị Hoa Ba, Cửa hàng Chuối thực phẩm sạch - An toàn, Antha foods...

**Khắc Tân**

Trung tâm Khuyến nông - Giống cây trồng vật nuôi tỉnh Điện Biên